

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đinh Thị Mai Phương
Giảng viên hướng dẫn: ThS.Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG
TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đinh Thị Mai Phương
Giảng viên hướng dẫn: ThS.Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đinh Thị Mai Phương

Mã SV: 1412401359

Lớp: QT1807K

Ngành: Kế toán- Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH

Thái Việt Trung

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Khái quát được vấn đề lý luận cơ bản về công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

Về mặt lý luận: Hệ thống được những vấn đề cơ bản về hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.

Về mặt thực tế: Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công Ty TNHH Thái Việt Trung.

Các số liệu tính toán phù hợp, logic với dòng chảy của số liệu kế toán.

2. Các số liệu cần t kê, tính toán.

Các số liệu tính toán được lấy tại phòng kế toán của công ty TNHH Thái Việt Trung

Bài luận này được số liệu năm 2015 của công ty

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Thái Việt Trung

Địa chỉ: Số 32, lô 27 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa của công ty TNHH Thái Việt Trung

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày... tháng... năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày ... tháng ... năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên **Đinh Thị Mai Phương** đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa	2
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	4
1.1.4. Phân loại và đánh giá hàng hóa.....	5
1.1.4.1. Phân loại.....	5
1.1.4.2. Đánh giá	6
1.2: Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	11
1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	11
1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song.	11
1.2.1.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	13
1.2.1.3 Phương pháp sổ số dư	14
1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	15
1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ...	16
1.2.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	19
1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	22
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.....	24
CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG.....	26
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thái Việt Trung	26
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	26
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty Thái Việt Trung.	27
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
2.1.4: Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thái Việt Trung.	28
2.1.4.1: Tổ chức bộ máy kế toán.	28
2.1.4.2 : Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	29
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung.	31

2.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.	31
2.2.1.1.Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán của công ty	32
2.2.1.2 Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung	48
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.....	56
2.2.3 Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung..	62
CHƯƠNG 3: MỘT Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG	65
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung	65
3.1.1. Ưu điểm.....	65
3.1.1.1 Tổ chức công tác kế toán.....	65
3.1.1.2 Tổ chức kế toán hàng hóa.	66
3.1.2 Nhược điểm.....	67
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.....	67
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty....	67
3.2.2.Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	68
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa	69
3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.....	71
KẾT LUẬN	79

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1 Hóa đơn GTGT	34
Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hoá	35
Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho	36
Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT	38
Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hoá	39
Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho	40
Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho	43
Biểu số 2.8. Biên bản giao nhận hàng hóa	44
Biểu số 2.9 : Phiếu xuất kho	46
Biểu số 2.10. :Biên bản giao nhận hàng hóa	47
Biểu số 2.11. Thẻ kho	51
Biểu số 2.12. Thẻ kho	52
Biểu 2.13. Sổ chi tiết hàng hoá	53
Biểu 2.14. Sổ chi tiết hàng hoá.	54
Biểu số 2.15. Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn	55
Biểu số 2.16: Trích Nhật ký chung	60
Biểu số 2.17: Trích sổ cái TK 156	61
Biểu số 2.18: Biên bản kiểm kê hàng hoá	64

LỜI MỞ ĐẦU

Quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp bao gồm các khâu chính là mua hàng hóa, vật tư, sản xuất sản phẩm và khâu cuối cùng là khâu tiêu thụ hàng hóa sản phẩm. Bất kỳ một khâu nào của quá trình sản xuất đều có tầm quan trọng riêng của nó ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tại công ty TNHH Thái Việt Trung chi phí chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm vì vậy việc tổ chức tốt công tác kế toán nói chung rất đặc biệt là công tác kế toán hàng hóa có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản xuất của công ty.

Công ty TNHH Thái Việt Trung cũng như các doanh nghiệp thương mại khác xác định rõ được nhiệm vụ chính của mình là thực hiện tổ chức “Thu mua và tiêu thụ hàng hóa”, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao trong tiêu dùng xã hội. Công tác kế toán hàng hóa do đó cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Từ kế toán hàng mua, thủ kho đến kế toán hàng bán đều phải có sự kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo ra một hệ thống quản lý có hiệu quả để mang lại kết quả hoạt động tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thái Việt Trung em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của Ths. Nguyễn Văn Thu, em đã lựa chọn đề tài “**Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung**” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung đề tài gồm 3 chương :

Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.

Chương II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG

Chương III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1 Những vấn đề chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Có thể khẳng định rằng hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại (DNTM). Do đó, các DNTM phải đảm bảo tổ chức quản lý hàng hóa một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua, vận chuyển, dự trữ đến tiêu thụ. Đồng thời quản lý chặt chẽ hàng hóa trên cả mặt hiện vật và giá trị.

Trong khâu thu mua, doanh nghiệp cần kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch cung ứng thu mua hàng hóa trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá mua, chi phí mua... và cả tiến độ, thời gian thực hiện nhằm cung cấp đầy đủ kịp thời hàng hóa cho quá trình sản xuất kinh doanh.

Trong khâu dự trữ có thể vừa đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất và tiêu dùng của xã hội, đồng thời vừa tránh được sự ứ đọng gây lãng phí, doanh nghiệp cần thường xuyên tiến hành kiểm tra số tồn kho để có thể điều chỉnh lại kế hoạch cung ứng, thu mua hàng hóa.

Trong khâu tiêu thụ, doanh nghiệp cần phải nâng cao chất lượng hàng hóa, giữ uy tín, áp dụng các chiến lược marketing nhằm thu hút nhiều khách hàng, tăng doanh thu lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật giá trị nhằm đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó tăng lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa

- Khái niệm

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại (DNTM) tồn tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường. Nói cách khác, hàng hóa ở doanh nghiệp thương mại là những hàng hóa, vật tư... mà doanh nghiệp mua vào để bán ra phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

- Hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại có những đặc điểm sau:
 - Hàng hóa rất đa dạng và phong phú : Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.
 - Hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học : Mỗi hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển dự trữ, bảo quản và bán ra.
 - Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng mẫu mã, thông số kỹ thuật ... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, và nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.
 - Trong lưu thông , hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hay sản xuất.
 - Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.
 - Mua hàng là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.
 - Bán hàng là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.
 - Bảo quản và dự trữ hàng hoá là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

Có thể khẳng định rằng hàng hóa có vị trí quan trọng trong doanh nghiệp thương mại. Nghiệp vụ lưu chuyển hàng hóa với các quá trình: nhập hàng, dự trữ bảo quản hàng hóa, xuất hàng là nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trong DNTM. Vốn dự trữ hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn lưu động của doanh nghiệp(80%-90%). Vốn lưu động của doanh nghiệp không ngừng vận động qua các giai đoạn của chu kỳ sản xuất là: Dự trữ, sản xuất, lưu thông. Quá trình này diễn ra lặp đi lặp lại không ngừng, gọi là sự tuần hoàn và chu chuyển vốn lưu động.

Sau mỗi chu kỳ sản xuất kinh doanh thì vốn lưu động lại thay đổi hình thái, từ hình thái vốn tiền tệ ban đầu sang vốn vật tư hàng hóa và sau cùng lại trở về hình thái ban đầu là hình thái tiền tệ. Như vậy, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tăng tốc độ luân chuyển vốn kinh doanh không thể tách rời việc dự trữ và tiêu thụ hàng hóa một cách có hiệu quả.

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Để đáp ứng được yêu cầu quản lý từ khâu thu mua, vận chuyển tới khâu bảo quản, dự trữ và sử dụng, kế toán hàng hóa phải thường xuyên phản ánh ghi chép đầy đủ tình hình thu mua, nhập- xuất- tồn hàng hóa và tình hình dự trữ hàng hóa cho quá trình kinh doanh. Thông qua kế toán hàng hóa, kế toán cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp biết được về chất lượng chủng loại, giá cả...để từ đó ra quyết định phù hợp đúng đắn.

Kế toán hàng hóa cần tổ chức đánh giá phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu quản lý thống nhất của nhà nước và yêu cầu quản trị danh nghiệp, vì vậy kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

-Tổ chức chứng từ, tài khoản, sổ kế toán phù hợp với các phương pháp hàng tồn kho của doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa, mở sổ (thẻ) kế toán chi tiết, thực hiện hạch toán đúng chế độ hiện hành, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phạm vi ngành và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

-Tổ chức ghi chép, phản ánh số liệu về tình hình nhập- xuất- tồn kho hàng hóa đầy đủ, kịp thời, tính giá thành hàng hóa mua, nhập, xuất, tồn kho. Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ hàng hóa, phát hiện, ngăn ngừa và đề xuất những biện pháp xử lý những hàng hóa thừa, thiếu, ứ đọng, kém phẩm chất. Tính toán, xác định số lượng và giá trị hàng hóa thực tế đã xuất kho tiêu thụ để kịp thời kết chuyển giá vốn, ghi nhận doanh thu hàng hóa.

-Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ hàng hóa, phát hiện, ngăn ngừa và đề xuất những biện pháp xử lý hàng hóa thừa, thiếu, ứ đọng, kém phẩm chất. Tính toán, xác định số lượng và giá trị hàng hóa thực tế đã xuất kho tiêu thụ để kịp thời kết chuyển giá vốn, ghi nhận doanh thu hàng hóa.

-Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để

tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.4. Phân loại và đánh giá hàng hóa

1.1.4.1. Phân loại

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng .

Hàng hóa gồm các ngành hàng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất mỏ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may, bông vải sợi
- Hàng da cao su
- Hàng gốm sứ ,thủy tinh
- Hàng mây ,tre đan
- Hàng rượu ,bia ,thuốc lá

❖ Theo nguồn gốc sản xuất gồm :

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản

❖ Theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng hóa ở khâu bán buôn
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ

❖ Theo phương thức vận động của hàng hóa:

- Hàng hóa chuyển qua kho
- Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

*Lập danh điểm hàng hóa

Hàng hóa của các DNTM mua về dự trữ để bán thường rất đa dạng về chủng loại, kích cỡ, nguồn cung cấp...Cho nên để phục vụ cho việc tổ chức hạch

toán hàng tồn kho, đặc biệt là trong điều kiện ứng dụng tin học vào công tác kế toán, DNTM cần lập danh điểm hàng hóa một cách khoa học và hợp lý.

Lập danh điểm hàng tồn kho là quy định cho mỗi thứ hàng hóa tồn kho một ký hiệu riêng (mã số) bằng hệ thống các chữ số (có thể kết hợp các chữ cái) để thay đổi tên gọi, quy cách, kích cỡ của nó.

Danh điểm hàng tồn kho phải được sử dụng thống nhất giữa các bộ phận quản lý liên quan trong doanh nghiệp nhằm thống nhất trong quá trình đối với từng thứ hàng tồn kho. Lập danh điểm hàng tồn kho phải đảm bảo yêu cầu dễ nhớ, hợp lý, tránh nhầm lẫn hay trùng lặp.

Để lập danh điểm hàng tồn kho, kế toán căn cứ vào ký hiệu tài khoản cấp 1 và dựa vào việc phân chia theo cấp độ từ loại, nhóm hay thứ, nguồn hàng cung cấp, kho nhập hàng.

1.1.4.2. Đánh giá

Đánh giá hàng hóa là việc biểu hiện giá trị các loại hàng hóa bằng tiền theo những nguyên tắc nhất định.

a. Yêu cầu đánh giá hàng hóa.

Khi đánh giá hàng hóa phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về tính chân thực: Đòi hỏi việc tính giá hàng hóa phải được tiến hành dựa trên cơ sở tổng hợp đầy đủ đúng đắn và hợp lý các chi phí thực tế thành nên trị giá vốn hàng hóa và loại trừ được các chi phí bất hợp lệ, các chi phí đã thu hồi (nếu có), giảm thiểu chi phí kém hiệu quả.

- Yêu cầu về tính thống nhất: Tức là nội dung và phương pháp tính giữa các niên độ kế toán của đơn vị phải thống nhất, nếu có bất kỳ thay đổi nào phải giải trình trên thuyết minh báo cáo tài chính. Cách tập hợp chi phí, cách tính toán phân bổ, tiêu thức phân bổ chung để xác định chỉ tiêu về giá vốn hàng mua nhập kho và trị giá vốn xuất kho giữa các kỳ hạch toán phải nhất quán tránh ảnh hưởng của trị giá vốn đến kết quả kinh doanh doanh nghiệp.

b. Nguyên tắc đánh giá hàng hóa.

- Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại... theo từng địa

điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết. Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song.
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- + Phương pháp sổ sổ dư.

- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng hóa trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

c, Phương pháp tính giá hàng hóa

Trên thực tế phải căn cứ vào hoạt động của DN kế toán có thể lựa chọn các phương pháp tính giá sao cho thuận lợi trong quá trình tính toán và phải sử dụng đúng nguyên tắc nhất quán trong hạch toán. Trong trường hợp nếu có thay đổi phương pháp phải có giải thích rõ ràng bằng văn bản để gửi về cơ quan thuế nhưng phải thực hiện tối thiểu là 6 tháng.

❖ Nhập hàng hóa :

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Để xác định được giá gốc của hàng hóa phải dựa theo các trường hợp khác nhau, tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kì được tính như sau:

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

Giá gốc = Giá mua trên hóa đơn + Các khoản thuế không hoàn lại + Chi phí thu mua – Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại.

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng giá thanh toán.

+ Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

+ Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí thu mua, bộ phận thu mua...

+ Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ theo số lượng lớn đã thảo luận.

+ Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do bán hàng kém phẩm chất, sai quy cách ... khoản này giảm giá khi mua hàng hóa.

- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế hàng hóa xuất gia công chế biến} + \text{Chi phí nhân công chế biến}$$

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công chế biến

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế hàng hóa thuê ngoài} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

- Hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập của hàng hóa được xác định theo giá thị trường.

Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Về lý thuyết toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán ở cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán ghi chéo các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng hóa đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

Tùy vào tình hình của mỗi doanh nghiệp mà họ chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa nhưng phải thực hiện nhất quán trong một niên độ kế toán. Dưới đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phân bổ} \\ \text{cho hàng hóa} \\ \text{xuất bán} \\ \text{trong kì} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{CP thu mua hàng} \\ \text{hóa tồn đầu kì} \end{array} + \begin{array}{l} \text{CP mua hàng} \\ \text{nhập trong kì} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{KL hay giá mua} \\ \text{hàng tồn đầu kì} \end{array} + \begin{array}{l} \text{KL hay giá mua} \\ \text{hàng nhập trong kì} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Khối lượng} \\ \text{hay giá mua} \\ \text{hàng xuất} \\ \text{bán trong kì} \end{array}$$

❖ **Khi xác định hàng xuất kho, doanh nghiệp áp dụng theo một trong các phương pháp sau:**

• **Phương pháp giá bình quân gia quyền:**

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân (bình quân cả kỳ dự trữ, bình quân cuối kỳ trước, bình quân sau mỗi lần nhập)

Giá thực tế nguyên

$$\text{vật liệu, hàng hóa xuất dùng} = \text{Số lượng xuất dùng} \times \text{Giá đơn vị bình quân}$$

Giá đơn vị bình quân được xác định bằng nhiều cách:

* Phương pháp giá bình quân cả kỳ dự trữ

Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có số lần nhập, xuất mặt hàng lại nhiều, căn cứ vào giá thực tế, tồn đầu kỳ để kế toán xác định giá bình quân của một đơn vị sản phẩm, hàng hóa.

$$\text{Đơn giá bình quân của cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Nhập trong kỳ}}$$

* Phương pháp bình quân cuối kỳ trước:

$$\text{Đơn giá bình quân cuối kỳ trước} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ(hoặc cuối kỳ)}}{\text{Số lượng thực tế tồn đầu kỳ (hoặc cuối kỳ)}}$$

Phương pháp này khá đơn giản và phản ánh kịp thời tình hình biến động của nguyên vật liệu, hàng hóa. Tuy nhiên lại không chính xác vì không tính đến sự biến động của giá cả.

* Phương pháp đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng thực tế tồn đầu kho sau mỗi lần nhập}}$$

-Phương pháp này khắc phục được nhược điểm của hai phương pháp trên, vừa chính xác, vừa cập nhập được thường xuyên liên tục.

-Nhược điểm của phương pháp này là tốn nhiều công sức, tính toán nhiều lần.

- **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)**

Hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng hóa mua vào trong kỳ. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm.

-Ưu điểm: Có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất khi từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép vào các khâu tiếp theo cũng như quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

-Nhược điểm: Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng, chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục sẽ dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

- **Phương pháp giá thực tế đích danh:**

Theo phương pháp này hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

-Ưu điểm: Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra: Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

-Nhược điểm: Việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có

thể áp dụng được phương pháp này: Đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

- **Phương pháp giá bán lẻ**

Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho khi với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn. Khi bán hàng, các siêu thị không thể tính ngay giá vốn của hàng bán vì chủng loại và số lượng các mặt hàng bán ra hàng ngày rất nhiều, lượng khách hàng đông. Vì vậy, các siêu thị thường xây dựng một tỷ lệ lợi nhuận biên trên giá vốn hàng mua vào để xác định ra giá bán hàng hóa (tức là doanh thu). Sau đó, căn cứ doanh số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên, siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng đã bán và giá trị hàng còn tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

1.2: Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Kế toán cho tiết bán hàng đòi hỏi phản ánh cả về giá trị, số lượng, chất lượng, của từng mặt hàng theo từng kho và từng người phụ trách. Thực tế hiện nay có 3 phương pháp chi tiết hàng hóa sau:

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song.

Phương pháp thẻ song song là phương pháp mà tại kho và tại bộ phận kế toán bán hàng đều cùng sử dụng thẻ để ghi số sản phẩm, hàng hóa.

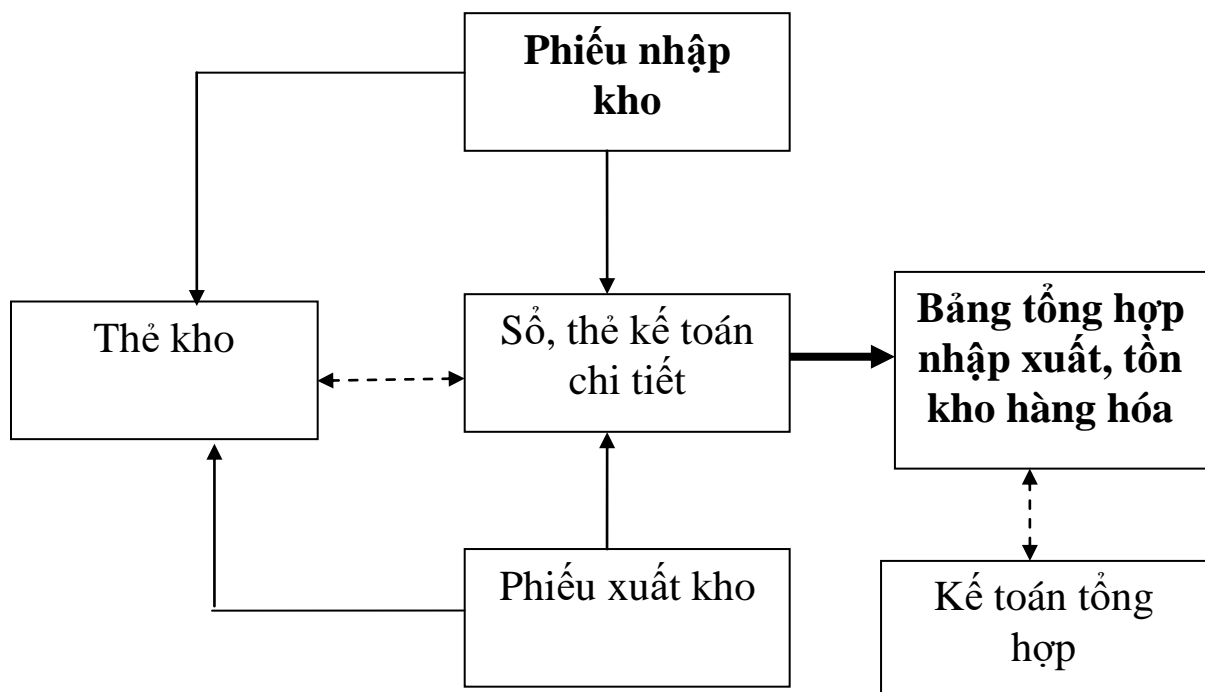
Tại kho: Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa về số lượng. Mỗi chứng từ ghi vào một dòng của thẻ kho. Thẻ kho được mở cho từng địa điểm bán hàng. Cuối tháng, thủ kho tiến hành tổng cộng số nhập-xuất, tính ra số tồn kho về mặt số lượng theo từng danh điểm hàng hóa.

Tại phòng kế toán: Kế toán bán hàng mở thẻ chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Thẻ này có nội dung tương tự thẻ kho chỉ khác là theo dõi cả về mặt giá trị hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được các chứng từ nhập-xuất kho do thủ kho chuyên tới, nhân viên kế toán bán hàng phải kiểm tra đối chiếu ghi đơn giá hạch toán vào và tính ra số tiền, sau đó lần lượt ghi các nghiệp vụ nhập, xuất vào các thẻ kế toán chi tiết hàng hóa có liên quan. Cuối tháng tiến hành cộng thẻ và đối chiếu với thẻ kho.

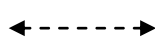
Để thực hiện đối chiếu giữa kế toán tổng hợp và chi tiết, kế toán phải căn cứ vào các thẻ kế toán chi tiết để lập bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho về mặt giá trị của từng loại hàng hóa. Số liệu của bảng này được đối chiếu với số liệu của phần kế toán tổng hợp.

Ngoài ra, để quản lý chặt chẽ thẻ kho, nhân viên kế toán bán hàng còn mở sổ đăng ký thẻ kho, khi giao thẻ kho cho thủ kho, kế toán phải ghi vào sổ.

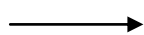
Bảng 1: Chi tiết hàng hóa thẻ phương pháp thẻ song song.



Ghi chú:



Quan hệ đối chiếu



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng

1.2.1.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ ngày thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị “sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

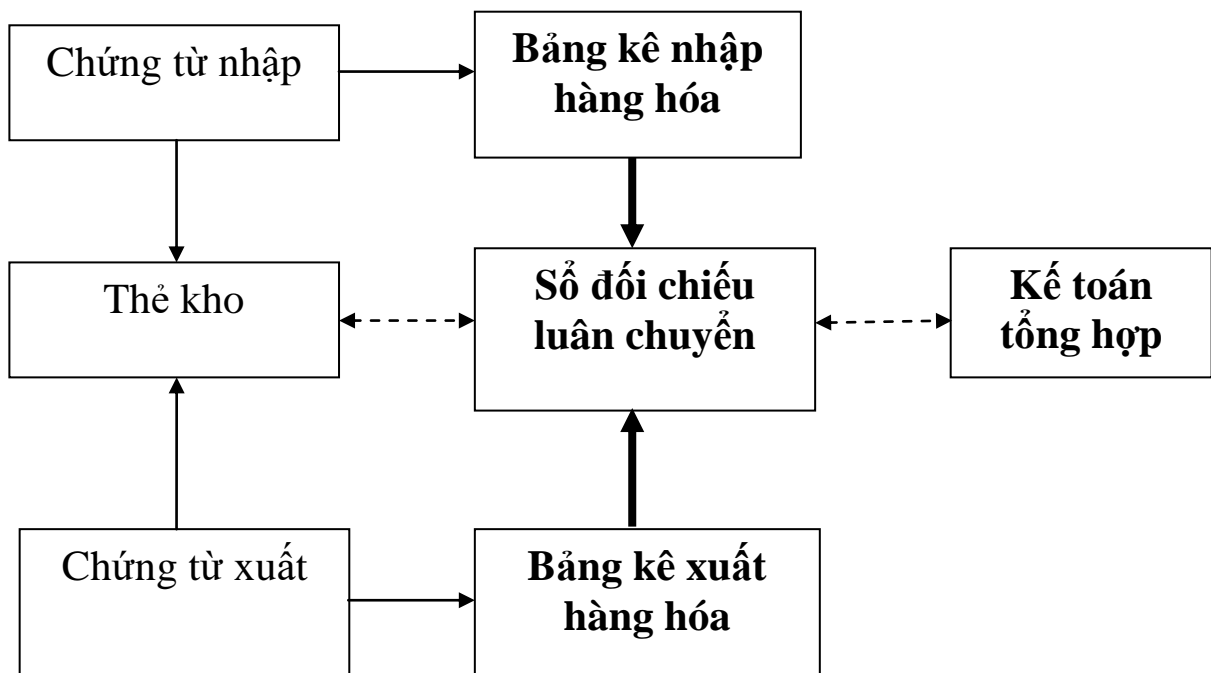
Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời, kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ lại với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

Ưu điểm: Phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

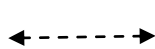
Nhược điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

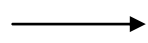
Bảng 2. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp số đối chiếu luân chuyển.



Ghi chú:



Quan hệ đối chiếu



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng

1.2.1.3 Phương pháp sổ số dư

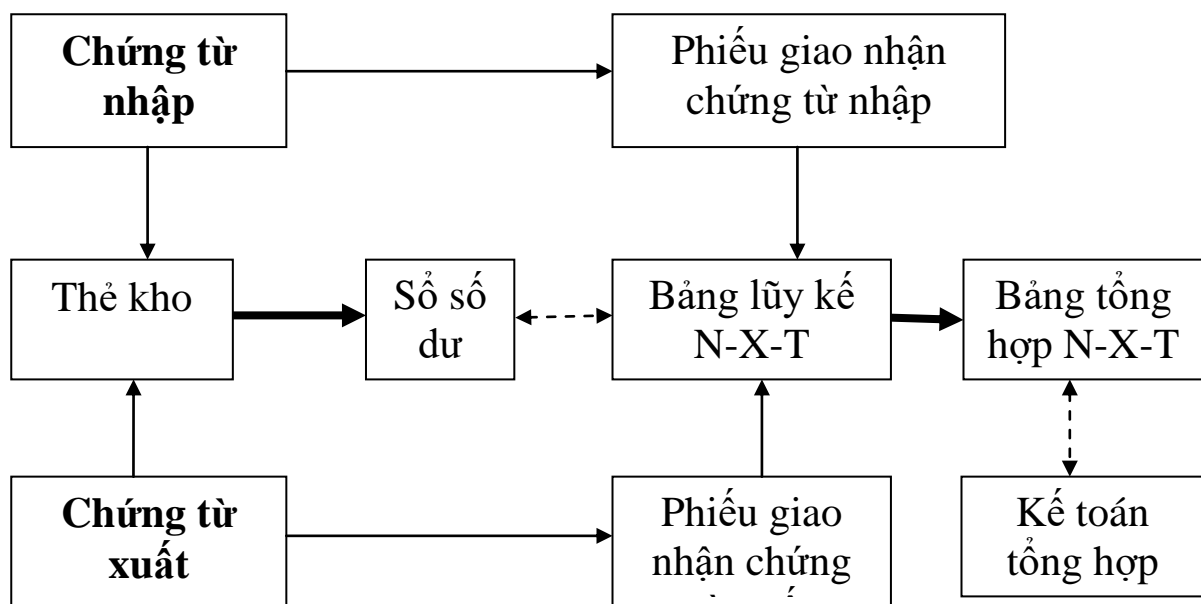
Tại kho: Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày sau khi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng loại hàng hóa tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hóa cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hóa. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho

nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

Phòng kế toán: Kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ.

Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập - xuất - tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

Bảng 3. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư.



Ghi chú:

- ←-----→ Quan hệ đối chiếu
- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng

1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi một cách thường xuyên tình hình hiện có biến động tăng giảm hàng tồn kho trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng tồn kho. Điều này có nghĩa là tất cả các nghiệp vụ mua, bán, nhập, xuất hàng tồn kho đều được ghi chép trực tiếp lên các tài khoản hàng tồn kho ngay khi nghiệp vụ này phát sinh.

Ưu điểm của phương pháp này là có độ chính xác cao, theo dõi, phản ánh một cách liên tục thường xuyên các thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời cập nhật. Nó cho phép tại bất kỳ thời điểm nào kế toán cũng có thể xác định được lượng nhập, xuất, tồn kho từng loại hàng tồn kho. Phương pháp này thích hợp với doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn.

Tuy nhiên với các doanh nghiệp có nhiều chủng loại vật tư, hàng hóa có giá trị thấp, thường xuyên xuất dùng cho sản phẩm kinh doanh hay các mục đích khác thì việc áp dụng phương pháp này sẽ tốn rất nhiều công sức.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{r} \text{Trị giá} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{xuất bán trong} \\ \text{kỳ} \end{array}$$

*Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 156- Hàng hóa

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

-Bên Nợ:

- + Trị giá mua của hàng hóa theo đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
- + Chi phí mua hàng hóa;
- + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

-Bên Có:

- + Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;

- + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng mua được hưởng;
- + Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- + Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

- Số dư bên Nợ:

- + Trị giá mua hàng hóa tồn kho;
- + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;

• **Tài khoản 156 - Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:**

- *Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa*: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.

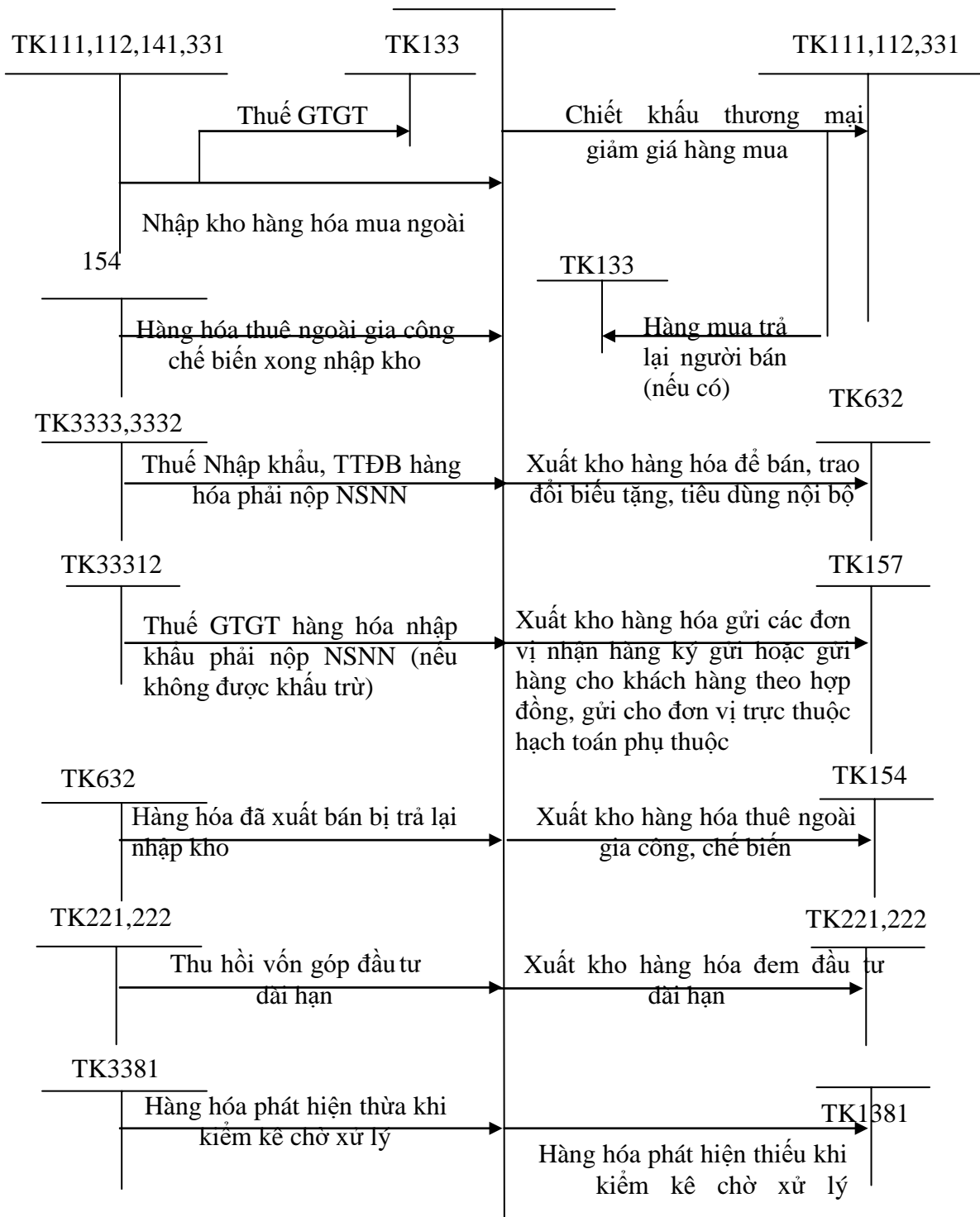
- *Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa*: Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

- *Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản*: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

Trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện (*Sơ đồ 1.4*):

: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

TK156



1.2.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{cccc} \text{Trị giá của} & \text{Trị giá của} & \text{Trị giá của} & \text{Trị giá của} \\ \text{hàng hóa sản} & \text{hàng hóa tồn} & \text{hàng hóa} & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{xuất} & \text{đầu kỳ} & \text{nhập trong} & \text{cuối kỳ} \end{array} = + -$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

- Tài khoản sử dụng
TK 611 “Mua hàng”

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

- + Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu
- + Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa

Tài khoản 6112 – Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 – Mua hàng hóa được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611(2).

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611(2) Mua hàng.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611(2) Mua hàng.

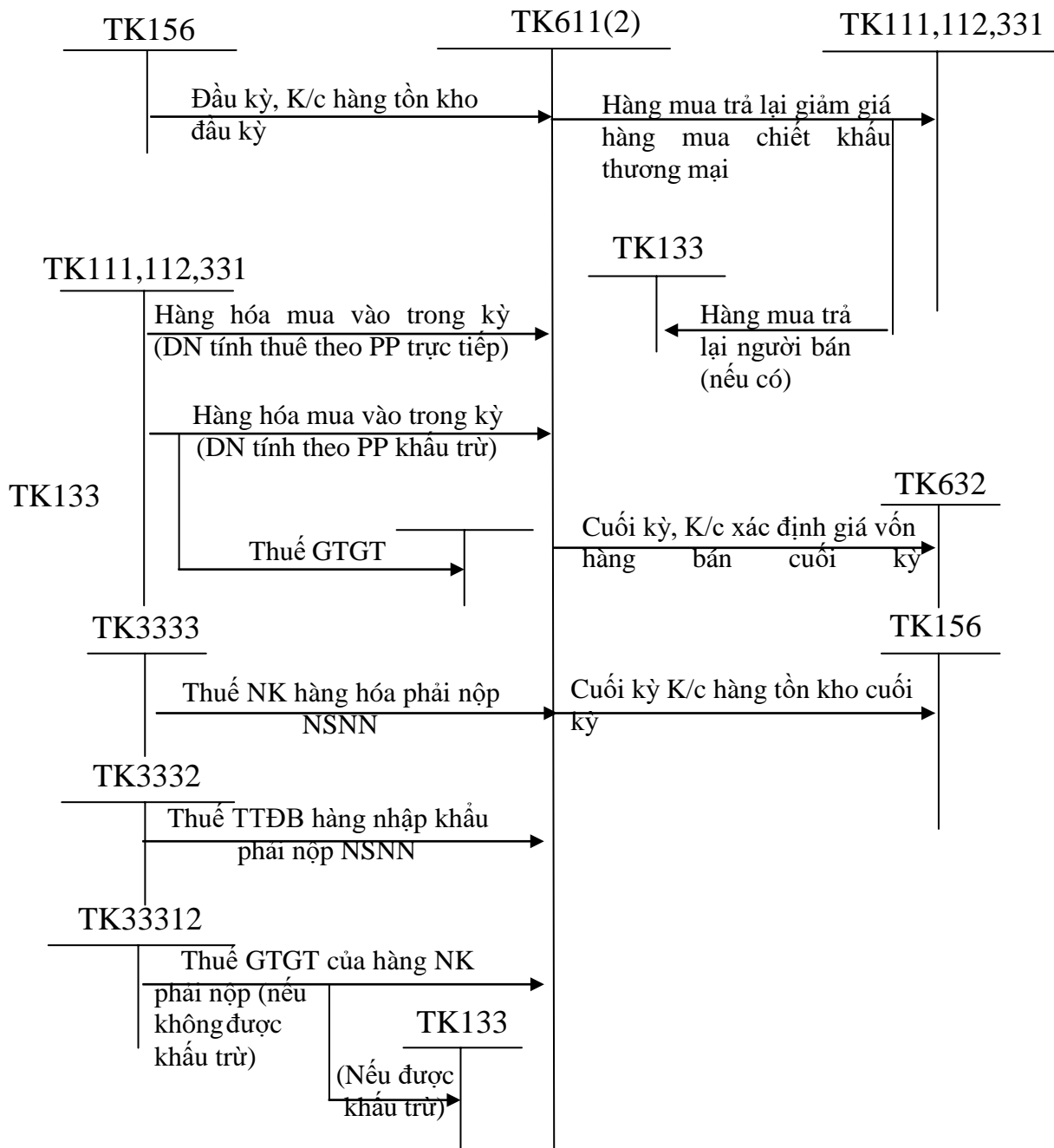
- Bên Nợ:

- + Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.
- + Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...).

- Bên Có:

- + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
- + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).
- TK này cuối kỳ không có số dư.

: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Theo Quyết định 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính doanh nghiệp cần tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có phát sinh.

- Sự cần thiết phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc "thận trọng" của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá là sự xác nhận về phương diện kế toán một khoản giảm giá trị tài sản do những nguyên nhân mà hậu quả của chúng không chắc chắn.

Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính thì dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính nhằm ghi nhận bộ phận giá trị thực tế giảm sút so với giá gốc (giá thực tế của hàng tồn kho) nhưng chưa chắc chắn. Qua đó, phản ánh được giá trị thực hiện thuần túy của hàng tồn kho trên báo cáo tài chính.

Giá trị thực hiện thuần túy = Giá gốc của hàng tồn kho - Dự phòng giảm giá của hàng tồn kho

- Dự phòng giảm giá được lập cho các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất, các loại vật tư, hàng hoá, thành phẩm tồn kho để bán mà giá trên thị trường thấp hơn thực tế đang ghi sổ kế toán. Những loại vật tư hàng hoá này là mặt hàng kinh doanh, thuộc sở hữu của doanh nghiệp, có chứng cứ hợp lý, chứng minh giá vốn vật tư, hàng tồn kho. Công thức xác định mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Mức dự phòng cần lập = Số lượng hàng tồn kho x Mức giảm giá của năm tới cho hàng tồn kho cuối niên độ hàng tồn kho

Để phản ánh tình hình trích lập dự phòng và xử lý khoản tiền đã lập dự phòng tổn thất tài sản, kế toán sử dụng tài khoản 229: "Dự phòng tổn thất tài sản".

Nội dung và kết cấu tài khoản 229:

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dung số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 2291 – Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.
- Tài khoản 2292 – Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.
- Tài khoản 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.
- Tài khoản 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho- TK 2294

- Khi lập báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giá hàng tồn kho phải lập kì này lớn hơn số đã trích lập từ các kì trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản(2294).

-Khi lập báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kì này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kì trước, kế toán hoàn lập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản(2294)

Có TK 632 – Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lí khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.

Theo Thông tư 200 có hiệu lực từ ngày 05/02/2015 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011, doanh nghiệp tự xây dựng biểu mẫu kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ. Trường hợp không thể tự xây dựng, có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo phụ lục 04 ban hành theo Thông tư 200 tương ứng với 5 hình thức sổ kế toán sau:

- + Hình thức kế toán Nhật ký chung
- + Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- + Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- + Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ
- + Hình thức kế toán trên máy vi tính

Dưới đây bài viết xin đi vào minh họa chi tiết trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung:

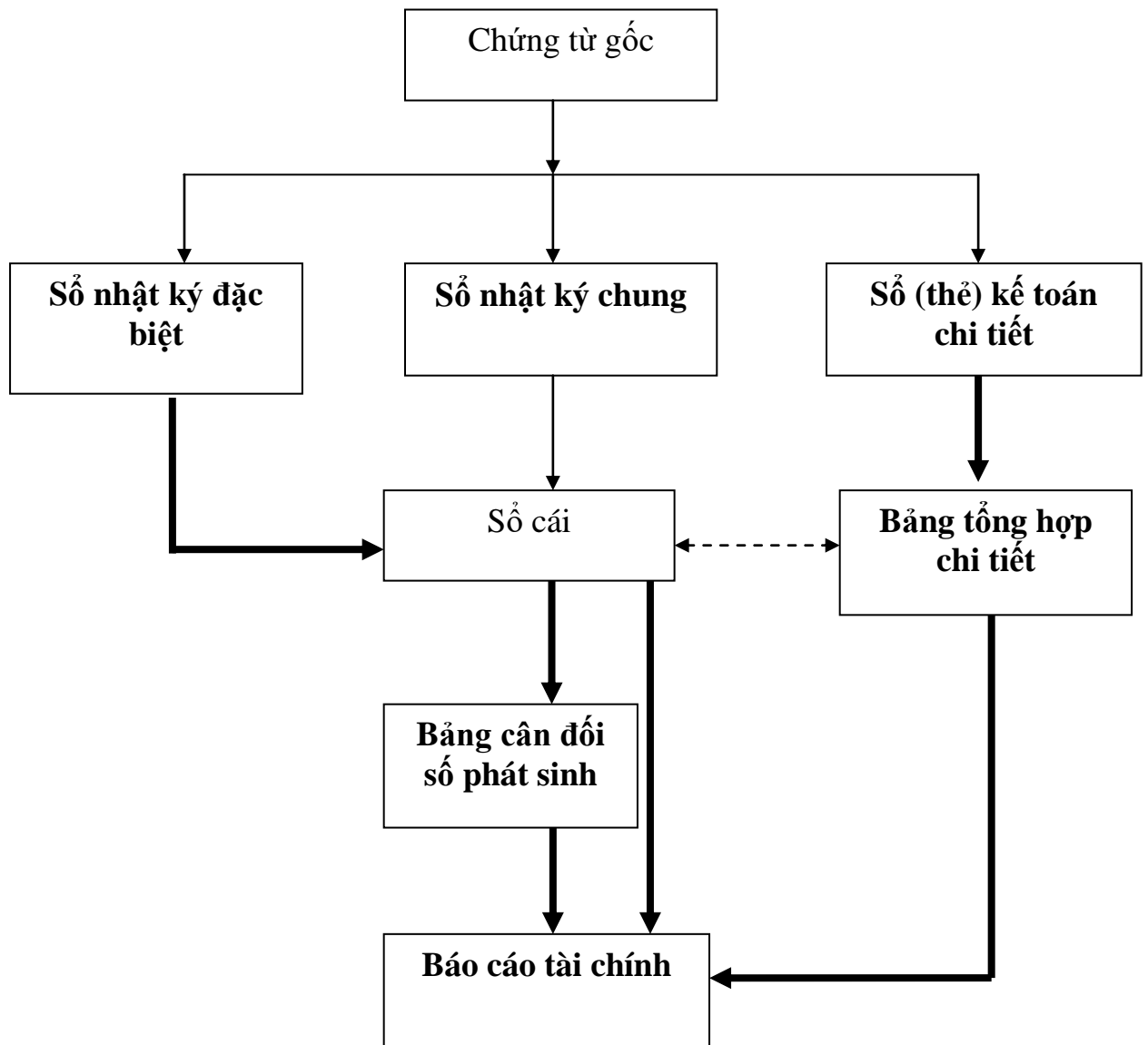
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

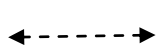
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (*Bảng 4*)

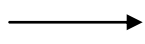
Bảng 4. Hạch toán theo hình thức nhật ký chung



Ghi chú:



Quan hệ đối chiếu



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng

Sổ cái trong hình thức nhật ký chung có thể mở theo nhiều kiểu và mở cho cả hai bên Nợ, Có của tài khoản. Mỗi tài khoản mở trên một sổ riêng. Với những tài khoản có số lượng nghiệp vụ nhiều, có thể mở thêm sổ cái phụ. Cuối tháng cộng sổ cái phụ để đưa vào sổ.

CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thái Việt Trung

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Mã số thuế: **0200752649**
- Trụ sở chính: Số 32 lô 27 Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Giấy phép kinh doanh: 0200752649 - ngày cấp: 01/08/2007
- Ngày hoạt động: 05/08/2007
- Điện thoại: **0313733563**
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH
- Số tài khoản: **10920449649011**
- Ngân hàng: **TECHCOMBANK CN NGÔ QUYỀN**

Công ty TNHH Thái Việt Trung là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định, hạch toán kế toán độc lập, có tài khoản bằng tiền Việt nam đồng tại Techcombank-chi nhánh Hải Phòng, được sử dụng con dấu riêng theo quy định của Nhà nước và hoạt động theo điều lệ của công ty.

Trong những buổi đầu hoạt động kinh doanh, công ty đã gặp phải rất nhiều khó khăn, năng lực máy móc thiết bị cũng như nhân lực kỹ thuật hoàn toàn mới và được đầu tư tuyển dụng vào sau này. Vì vậy nên yếu tố giá thành cũng như kinh nghiệm quản lý còn nhiều lúng túng, vốn sản xuất kinh doanh còn rất hạn chế và khó mở rộng quy mô kinh doanh. Tuy nhiên được sự quan tâm giúp đỡ của các ban, ngành trong Thành phố kết hợp với sự phấn đấu nỗ lực của Ban giám đốc cũng toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty nên công ty đã từng bước phát triển trong cơ chế thị trường. Lực lượng cán bộ công nhân viên của công ty có những cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật và dày kinh nghiệm trong công việc. Bên cạnh đó có sự góp sức của đội ngũ lao động hăng say, sáng tạo và yêu nghề khiến cho dù mới thành lập được 9 năm, công ty TNHH Thái Việt Trung đã có chỗ đứng khá vững chắc và đang dần khẳng định được uy tín vững chắc trên thị trường.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty Thái Việt Trung.

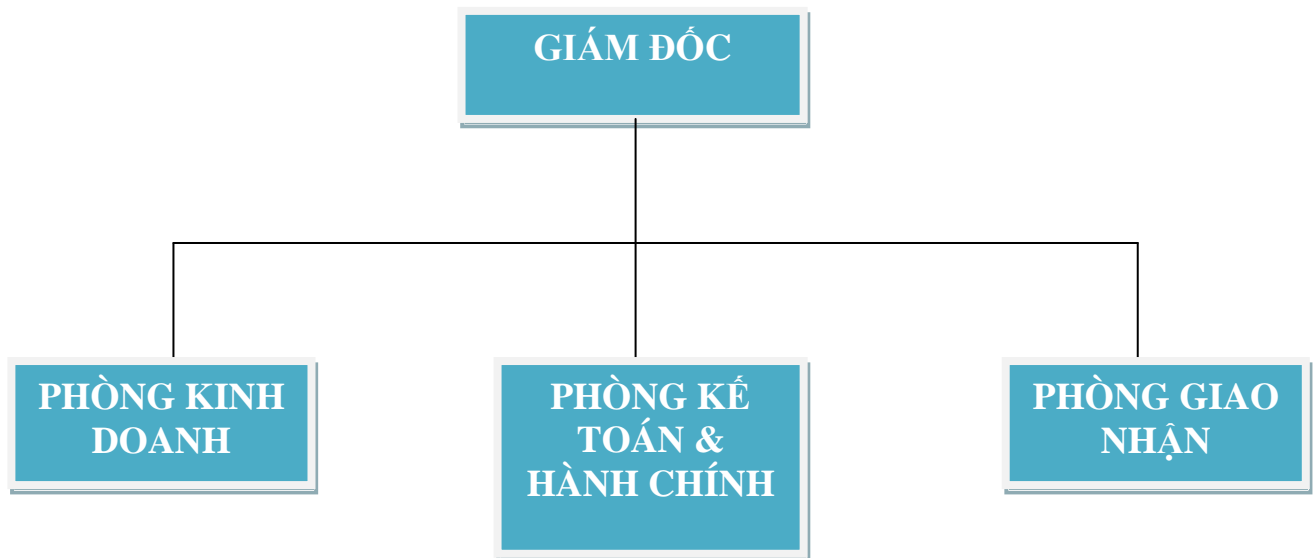
- Công ty TNHH Thái Việt Trung là đơn vị kinh doanh các mặt hàng gia dụng. Ngành nghề chính của công ty là:

- Bán buôn đồ điện tử ,máy móc thiết bị.
- Bán buôn đồ gia dụng.
- Bán buôn giường ,tủ,bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện qua sơ đồ 2.1

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY



Chức năng của các phòng ban:

Giám đốc : Chịu trách nhiệm chung và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, theo dõi các nhân viên thông qua phó giám đốc, và các phòng ban liên quan của công ty.

Phòng kinh doanh: Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm nắm chắc toàn bộ nội dung hợp đồng và kế hoạch cung ứng vật tư, giải quyết thay trực tiếp nhân viên dưới quyền khi vắng mặt.

Phòng kế toán:

Tài chính doanh nghiệp là một hệ thống các mối quan hệ trong quá trình phân phối các nguồn tài chính của doanh nghiệp, tài chính trong bất cứ cơ quan,

tổ chức hay công ty doanh nghiệp nào cũng cần phải có những nguồn tài chính cần thiết để phục vụ cho mọi hoạt động của mình.

Là nơi lưu giữ và chi các khoản cần chi tiền cho công ty

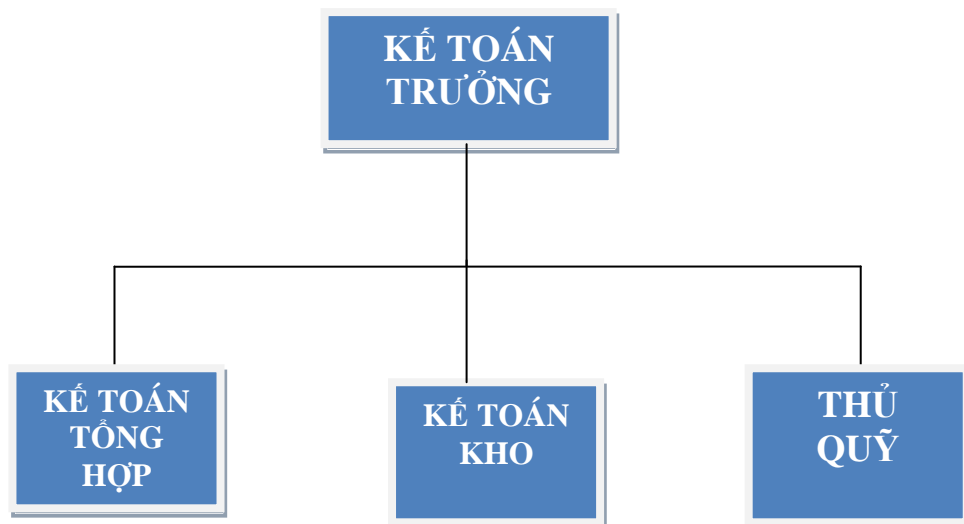
Phòng nhân viên giao nhận: Với đặc thù là công ty TNHH, nên việc giao hàng đúng hẹn đúng mẫu mã chất lượng và việc vô cùng quan trọng. Vì vậy phòng giao nhận luôn có người túc trực và sẵn sàng đi lấy và giao hàng bất kì lúc nào có đơn hàng.

2.1.4: Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thái Việt Trung.

2.1.4.1: Tổ chức bộ máy kế toán.

Phòng kế toán có chức năng tổ chức bộ máy kế toán, thống kê, ghi chép, tính toán, phản ánh tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn, phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo quản lưu trữ các tài liệu kế toán thống kê, theo dõi công nợ, xuất nhập tồn hàng hóa. Bên cạnh đó, phòng phải tổ chức bảo quản, lưu trữ, thống kê, giữ bí mật các tài liệu kế toán, tổ chức hướng dẫn thi hành các chế độ tài chính kế toán của Nhà Nước.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN



- Kế toán trưởng: Với chức năng quản lý, chỉ đạo, phụ trách chung mọi hoạt động, các nghiệp vụ hạch toán của công ty, phân tích mọi hoạt động kinh tế, phân công chỉ đạo trực tiếp các nhân viên trong phòng. Kiểm tra và kí duyệt chứng từ, lập báo cáo, báo cáo các đơn vị cấp trên, làm báo cáo tài chính của toàn công ty. Chịu trách nhiệm trước giám đốc và cơ quan pháp luật Nhà nước về toàn bộ công việc của mình.

- Kế toán tổng hợp : Có trách nhiệm đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp, kiểm tra các định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp, kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết, theo dõi công nợ, nghiệp vụ khác, thuế GTGT và báo cáo thuế, lập báo cáo tài chính theo từng quý, năm...Kiến nghị và đề xuất biện pháp khắc phục cải tiến, lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định.

-Kế toán kho: Theo dõi tình hình nhập- xuất- tồn của hàng hóa. Theo dõi chi phí hoạt động của công ty, tình hình lãi lỗ.

- Thủ quỹ : Có chức năng thực hiện kiểm tra lần cuối về tính hợp pháp và hợp lý của chứng từ trước khi xuất, nhập, tiền khởi quỹ. Kiểm tra tiền mặt để phát hiện các loại tiền giả và báo cáo kịp thời. Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty. Quản lý toàn bộ tiền mặt, chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền, thực hiện các công việc khác do kế toán trưởng và giám đốc giao.

2.1.4.2 : Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

Chế độ kế toán mà công ty đang áp dụng là chế độ kế toán áp dụng theo chuẩn mực kế toán Việt nam và Luật kế toán doanh nghiệp theo QĐ số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 áp dụng cho các doanh nghiệp cùng các văn bản hướng dẫn kèm theo.

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống Báo cáo tài chính, Chế độ chứng từ kế toán, Chế độ sổ sách kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính được quy định tại Điều 1 của quyết định này.

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

Kì kế toán của công ty được chia theo quý, nghĩa là mỗi năm tài chính đều có 4 quý.

Phương pháp tính thuế: Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên

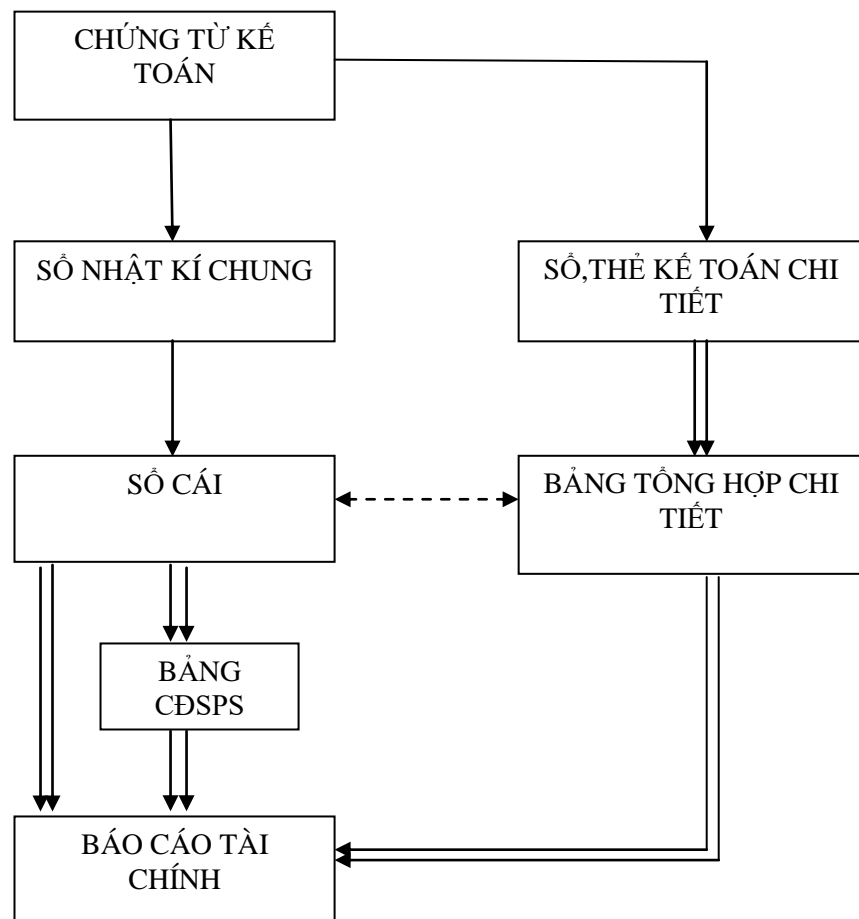
Phương pháp tính giá thành xuất kho: Nhập trước-xuất trước

Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung. Hình thức này bao gồm các loại sổ kế toán cơ bản sau:

- Sổ nhật ký chung, Sổ cái Các sổ, Các sổ chi tiết các tài khoản, bảng cân đối các tài khoản

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện ở sơ đồ sau:

Sơ đồ : TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÍ CHUNG



Ghi chú:

- > Ghi trong kì
- =====> Ghi cuối kì
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ hạch toán định khoản cho nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Từ chứng từ hạch toán kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ chi tiết tài khoản .

Từ nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái các tài khoản liên quan.

Cuối kì, căn cứ vào sổ chi tiết các tài khoản kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Kế toán đối chiếu số liệu trên sổ cái với bảng tổng hợp chi tiết để kiểm tra sự chính xác của số liệu, sau đó dựa vào sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kì căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết kế toán lập báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính. Sau đó kế toán phải phân tích các báo cáo kế toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế để giúp ban lãnh đạo quản lý doanh nghiệp.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên nhật ký chung cùng kỳ.

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung.

2.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng nhóm, từng loại hàng hóa về cả số lượng và chất lượng, chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng thứ, từng loại hàng hóa về cả số lượng và chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết ở công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Tại công ty, chứng từ kế toán được sử dụng trong phần hạch toán kế toán chi tiết hàng hóa là :

- Phiếu nhập kho hàng hóa, biên bản giao nhận.
- Phiếu xuất kho hàng hóa, hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT.

2.2.1.1.Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán của công ty

❖ **Thủ tục nhập kho**

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng lên Giám đốc xét duyệt. Nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng, có trách nhiệm nhận hàng đầy đủ và mang hóa đơn GTGT, Biên bản giao nhận hàng hóa về công ty. Hàng hóa được vận chuyển về kho của công ty (công ty tự vận chuyển hoặc thuê ngoài).

Tại kho, thủ kho cùng kế toán kho kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và tiến hành nhập kho. Sau khi kiểm tra về tính hợp lý, hợp pháp của hóa đơn GTGT của hàng mua về, kế toán lập Phiếu nhập kho hàng hóa. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, 1 liên lưu tại quầy, 1 liên chuyển cho thủ kho và 1 liên phòng kế toán giữ ghi chép vào sổ sách kế toán.

• **Cách tính giá hàng hóa nhập kho:**

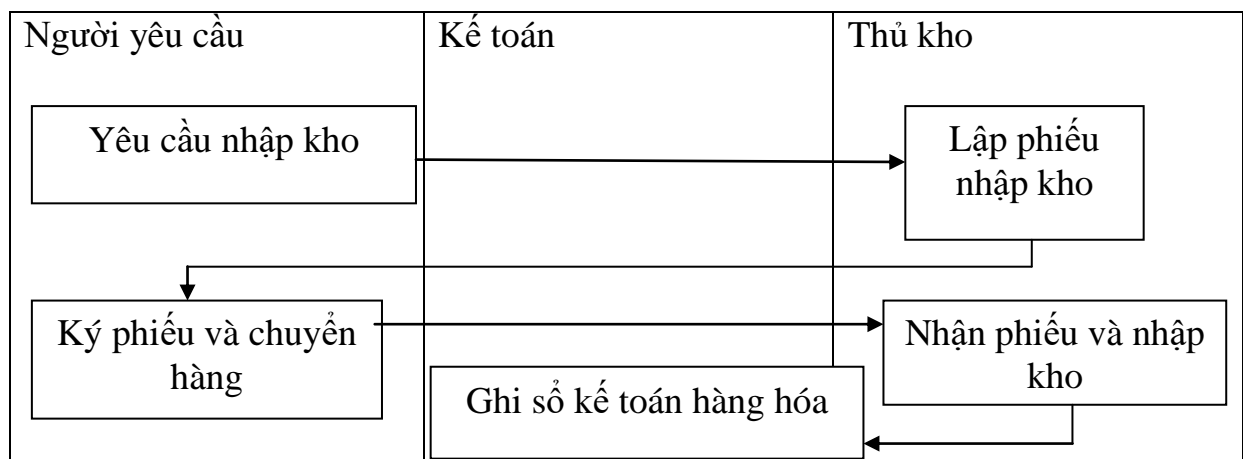
$$\begin{matrix} \text{Giá thực} & & \text{Giá mua} & & \text{Chi phí thu} & & \text{Các khoản} \\ \text{tế nhập} & & \text{ghi trên} & & \text{mua thực tế} & & \text{giảm trừ} \\ \text{kho} & = & \text{hóa đơn} & + & & - & \end{matrix}$$

Trong đó :

- Giá ghi trên hóa đơn người bán là giá chưa tính thuế
- Chi phí thu mua thực tế gồm : Chi phí vận chuyển , bốc dỡ...

Quy trình hạch toán hàng hóa nhập kho tại công ty :

Quy trình hạch toán hàng hóa nhập kho



Ví dụ 1 : Hóa đơn số 0000120 , ngày 05/04/2015 ,mua 05 chiếc máy in LBP 2900 của công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Quyền Trinh, công ty thanh toán bằng tiền mặt, VAT 10%

Tổng giá thực tế nhập kho : $05 \times 2.636.364 = 13.181.820$

➤ Thủ tục nhập kho hàng đối với ví dụ trên tại công ty Công ty TNHH Thái Việt Trung như sau:

+ Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hoá.

+ Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, Ông Nguyễn Văn Vương - nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt.

+ Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

+ Sau đó, Ông Nguyễn Văn Vương đi mua máy in LBP 2900 (hoá đơn 0000010 -của Công ty cổ phần Minh Vương). Ông Vương giao hàng cho thủ kho là bà Lê Như Lý.

+ Tại kho, bà Lê Như Lý - Thủ kho tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá và nhập hàng vào kho.

Sau đó thủ kho kiểm tra tính hợp pháp của hoá đơn GTGT số 00000120 (biểu số 2.1), biên bản giao nhận hàng hoá (biểu số 2.2) và lập phiếu nhập kho (biểu số 2.3). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, 1 liên lưu tại quyền thủ kho giữ sử dụng để vào thẻ kho, 1 liên thủ kho giữ lại, 1 liên phòng kế toán giữ làm căn cứ ghi sổ kế toán.

Biểu số 2.1 Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao người mua Ngày 05 tháng 04 năm 2015				Mẫu số:01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/15P Số: 0000120	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại và tổng hợp Quyền Trinh Mã số thuế: 0201318963 Địa chỉ: Số 37 Lô 25 Lê Hồng phong, ĐK, NQ, HP ĐT: (+84)038.3618509 Số tài khoản:0101000836545					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Văn Vương Tên đơn vị: Công ty TNHH Thái Việt Trung Mã số thuế: 0200752649 Địa chỉ: Số 27 lô 32, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Hải phòng Hình thức thanh toán: Tiền mặt Số tài khoản:					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy in Canon LBP 2900	Chiếc	05	2.636.364	13.181.820
Cộng tiền hàng					13.181.820
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					1.318.180
Tổng cộng tiền thanh toán					14.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hoá**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 05 tháng 04 năm 2015

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Thái Việt Trung

- Địa chỉ Số 27 lô 32, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Hải phòng

- Điện thoại: 031.3975729

Fax:

- Đại diện: Nguyễn Văn Vương Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B(Bên giao hàng) : Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Quyền Trinh

- Địa chỉ: Số 37, Lô 25 Lê Hồng Phong, NQ, HP

- Đại diện:

Ông: Nguyễn Trọng Minh Chức vụ: Trưởng cơ sở

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

TT	TÊN LOẠI HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Máy in Canon LBP 2900		Chiếc	05

Kèm theo chứng từ:

- Hoá đơn giá trị gia tăng

Hàng hoá mới 100%.

Biên bản kết thúc vào hồi 13h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như sau.

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho**ĐẠI DIỆN BÊN A****Đơn vị:** Công ty TNHH Thái Việt Trung**Bộ phận:** Kho**ĐẠI DIỆN BÊN B****Mẫu số:** 01- VT

TT số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2015

PHIẾU NHẬP KHO**Ngày 05 tháng 04 năm 2015**

Số : 02/04

- Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Vương

- Theo: HĐ GTGT số 0000120 Ngày 05 tháng 04 năm 2015 của công ty TNHH Thương mại và tổng hợp Quyền Trinh

Nhập tại kho: Kho hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy in Canon LBP 2900	MI 2900	Chiếc	05	05	2.636.364	13.181.820
	Cộng						13.181.820

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu một trăm tám mươi một nghìn tám trăm hai mươi đồng

Chứng từ kèm theo: 01 HĐ GTGT số 0000120

Ngày 05 tháng 04 năm 2015

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Người giao hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Ví dụ 2 : Hóa đơn số 0000231 ngày 10/04/2015 mua tủ sắt CAT 118/21D của công ty TNHH Tiếp Vận BNX, VAT 10%, chưa trả tiền cho người bán.

Tổng giá thực tế nhập kho là: $10 \times 4.000.000 = 40.000.000$ đồng

➤ Thủ tục nhập kho hàng đối với ví dụ trên tại công ty Công ty TNHH Thái Việt Trung như sau:

+ Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hoá.

+ Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, Ông Nguyễn Văn Vương - nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt.

+ Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

+ Sau đó, Ông Nguyễn Văn Vương đi mua 118/21Da tủ sắt CAT (hoá đơn 0000011 -của Công ty cổ phần Minh Vương). Ông Vương giao hàng cho thủ kho là bà Lê Như Lý.

+ Tại kho, bà Lê Như Lý - Thủ kho tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá và nhập hàng vào kho.

Sau đó thủ kho kiểm tra tính hợp pháp của hoá đơn GTGT số 0000231 (biểu số 2.4), biên bản giao nhận hàng hoá (biểu số 2.5) và lập phiếu nhập kho (biểu số 2.6). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, 1 liên lưu tại quyền, 1 liên thủ kho giữ, 1 liên chuyển cho phòng kế toán.

Biểu số 2.4. Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao người mua Ngày 10 tháng 04 năm 2015			Mẫu số:01GTKT3/001 Ký hiệu:AA/15P Số:00000231		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Tiếp Vận BNX Địa chỉ: Phòng 1103 tầng 11, tòa nhà AKASHI số 10 Lô 2A Lê Hồng Phong, ĐK, NQ, HP ĐT: (+84)031.3556131 Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Vương Tên đơn vị: Công ty TNHH Thái Việt Trung Mã số thuế: 0200752649 Địa chỉ: Số 27 lô 32, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Hải phòng Hình thức thanh toán: Tiền mặt Số tài khoản:					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tủ sắt CAT 118/21D	Chiếc	10	4.000.000	40.000.000
Cộng tiền hàng					40.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					4.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					44.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu ngàn đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hoá**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 10 tháng 04 năm 2015

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Thái Việt Trung

- Địa chỉ Số 27 lô 32, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Hải Phòng

- Điện thoại: 031.3975729 Fax:

- Đại diện: Nguyễn Văn Vương Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng) : Công ty TNHH Tiếp Vận BNX

- Địa chỉ: Phòng 1103 tầng 11, tòa nhà AKASHI số 10 Lô 2A Lê

Hồng Phong, ĐK, NQ, HP

- Đại diện: Ông: Nguyễn Tùng Bách Chức vụ: Trưởng cơ sở

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

TT	TÊN LOẠI HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Tủ sắt CAT 118/21D		Chiếc	10

Kèm theo chứng từ:

- Hoá đơn giá trị gia tăng

Hàng hoá mới 100%.

Biên bản kết thúc vào hồi 13h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như sau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho**Đơn vị:** Công ty TNHH Thái Việt Trung**Mẫu số:** 01- VT**Bộ phận:** Kho

TT số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2015

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10 tháng 04 năm 2015

Số : 09/04

- Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Vương

- Theo: HĐ GTGT số 0000231 Ngày 10 tháng 05 năm 2015

Nhập tại kho: Kho hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Tủ sắt CAT 118/21D	TS 118	Chiếc	10	10	4.000.000	40.000.000
	Cộng						40.000.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi triệu ngàn đồng chẵn.

Chứng từ kèm theo: 01 HĐ GTGT số 0000231

Ngày 10 tháng 04 năm 2015

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Người giao hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

❖ Thủ tục xuất kho hàng hóa :

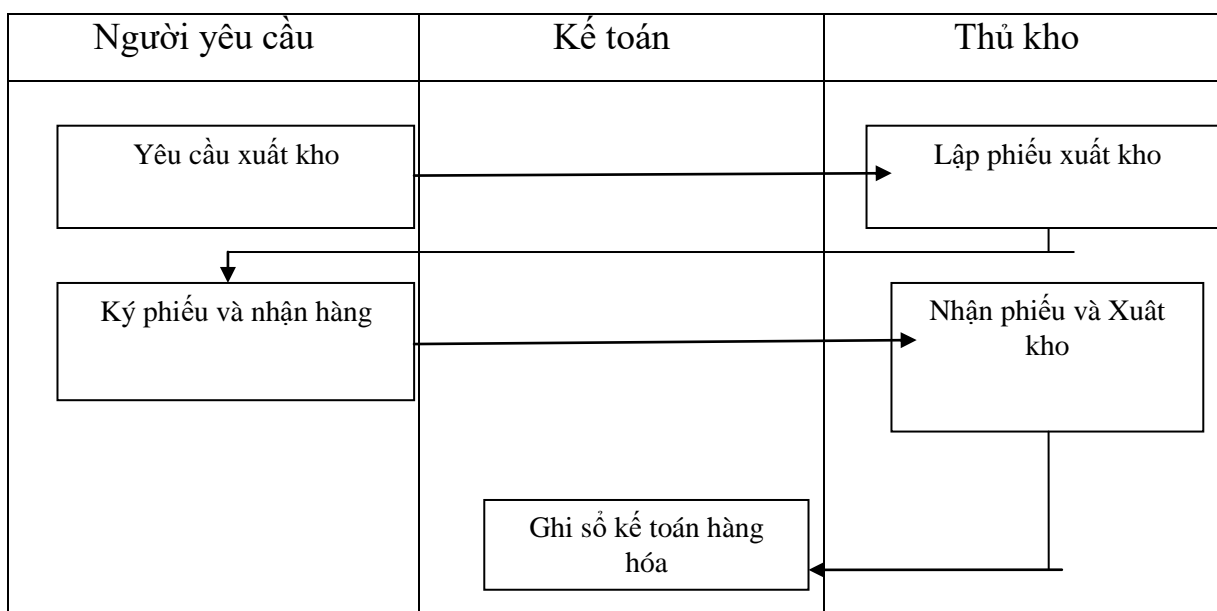
- Tại công ty TNHH Thái Việt Trung, khi có khách mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập Phiếu xuất kho.

Phiếu xuất kho do thủ kho lập được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2 : Thủ kho giữ
- Liên 3: Lưu tại phòng kế toán kẹp vào bộ chứng từ làm căn cứ ghi sổ.

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và lập biên bản giao nhận hàng hoá.

Quy trình hạch toán hàng hóa xuất kho



* Cách tính giá hàng xuất kho:

Công ty đã áp dụng phương pháp **nhập trước – xuất trước** để tính giá hàng hoá xuất kho. Phương pháp này có thể tính ngay được trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán sẽ có ý nghĩa thực tế hơn.

Ví dụ 3: Ngày 06/04/2015, xuất bán máy in canon LBP 2900 cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng, theo phiếu xuất kho số 05/04, ngày 06/04/2015, hóa đơn GTGT 0000190, chưa thanh toán.

- Theo phương pháp Nhập trước – Xuất trước, trị giá hàng hóa xuất kho ngày 05/04 bán cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Hải Phòng được xác định như sau :

- Tồn đầu kì: 01 chiếc, đơn giá 2.512.728 đồng
- Nhập ngày 05/04: 05 chiếc, đơn giá: 2.636.364 đồng

Vậy trị giá xuất kho 05 chiếc máy in canon LBP ngày 06/04 là:

$$1 \times 2.512.728 = 2.512.728$$

$$4 \times 2.636.364 = 10.545.456$$

$$\text{Tổng :} \quad 13.058.184$$

• Thủ tục xuất kho ví dụ trên tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng

- Sau khi nhận được đơn hàng của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng, ông Nguyễn Văn Vương chuyển đơn hàng sang phòng kế toán.

- Thủ kho kiểm tra lại lượng hàng hóa thực tế trong kho và lập phiếu xuất kho số 05/04(biêu số 2.8).

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên :

+ Liên 1 : Lưu tại quyền

+ Liên 2 : Thủ kho giữ

+ Liên 3 : Lưu tại phòng kế toán

- Căn cứ vào phiếu xuất kho tiến hành xuất kho

- Kế toán theo phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT số 0000190, sau đó đưa giám đốc kí duyệt. Hàng hóa và chứng từ được giao cho ông Nguyễn Văn Vương để chuyển cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng.

Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**Đơn vị:** Công ty TNHH Thái Việt Trung**Địa chỉ:** Số 32 lô 27 Lê Hồng Phong, ĐK, NQ, HP**Mẫu số:** 02 - VT

TT số 200/2014/TT-BTC

Ngày 06 tháng 04 năm 2015
của Bộ tài chính**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 06 tháng 04 năm 2015

Số : 05/04

Họ và tên người nhận: Nguyễn Văn Vương

Lý do xuất: Bán máy in cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Máy in canon LBP 2900	MI 2900	Chiếc	01	01	2.512.728	2.512.728
2	Máy in canon LBP 2900	MI 2900	Chiếc	04	04	2.636.364	10.545.456
	Cộng						13.058.184

Xuất tại kho: Kho Công ty TNHH Thái Việt Trung

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu không trăm năm mươi tám nghìn một trăm tám mươi tư đồng.

Số chứng từ kèm theo:

Ngày 06 tháng 04 năm 2015

Người lập biểu
(ký, họ tên)**Người nhận hàng**
(ký, họ tên)**Thủ kho**
(ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)

Biểu số 2.8. Biên bản giao nhận hàng hóa**Số 41****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA
Hải phòng ,ngày 06 tháng 04 năm 2015**

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Tiếp Vận BNX

Địa chỉ: Số 10 lô 2A Lê Hồng Phong, ĐK, NQ, HP .

Đại diện: Nguyễn Hữu Hoàng

Bên B(Bên giao hàng) Công ty TNHH Thái Việt Trung

Địa chỉ: Số 32 lô 27 Lê Hồng Phong, ĐK, NQ, HP

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Vương

Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

TT	Tên loại hàng	ĐVT	Số lượng
1	Máy in canon LBP 2900	Chiếc	05

Kèm theo chứng từ:

+ Hoá đơn giá trị gia tăng

Chất lượng hàng hoá: Hàng hoá mới 100%.

Biên bản kết thúc vào hồi 13h cùng ngày.Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như sau.

ĐẠI DIỆN BÊN A*(kí, ghi rõ họ tên)***ĐẠI DIỆN BÊN B***(kí, ghi rõ họ tên)*

Ví dụ 4 : Ngày 11/04/2015, công ty bán 11 Tủ sắt CAT 118/21D cho công ty bảo hiểm BIDV Hải Phòng theo phiếu xuất kho 15/04, HĐ 0000250 .Khách hàng chưa trả tiền.

Theo phương pháp nhập trước – xuất trước ,trị giá hàng hóa xuất kho ngày 11/04 bán cho công ty bảo hiểm BIDV Hải Phòng được tính như sau:

- Tồn đầu kỳ : 01 chiếc ,đơn giá :3.900.000 đ
- Nhập ngày 10/04/2015 : 10 chiếc ,đơn giá :4.000.000 đ
- Vậy giá trị xuất kho 11 chiếc tủ sắt ngày 11/04 là :

$$1 \times 3.900.000 = 3.900.000$$

$$10 \times 4.000.000 = 40.000.000$$

$$\text{Tổng : } 43.900.000$$

Biểu số 2.9 : Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thái Việt Trung
Địa chỉ: Số 32 lô 27 Lê Hồng Phong, ĐK, NQ, HP

Mẫu số: 02 - VT
 TT số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 11 tháng 04 năm 2015
 của Bộ tài chính

PHIẾU XUẤT KHO

Họ và tên người nhận: Nguyễn Văn Vương

Lý do xuất: Bán tủ sắt cho công ty bảo hiểm BIDV Hải Phòng

Xuất tại kho: Kho Công ty TNHH Thái Việt Trung

TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Tủ sắt CAT 118/21D	T TS 118	Chiếc	01	01	3.900.000	3.900.000
2	Tủ sắt CAT 118/21D	TS 118	Chiếc	10	10	4.000.000	40.000.000
	Cộng						43.900.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi ba triệu chín trăm đồng.

Số chứng từ kèm theo:

Ngày 11 tháng 04 năm 2015

Người lập biểu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng

Biểu số 2.10. :Biên bản giao nhận hàng hóa**Số 55****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA****Hải phòng ,ngày 11 tháng 04 năm 2015****- BÊN GIAO HÀNG : CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG**

Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Vương Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh

- BÊN NHẬN HÀNG : Công ty bảo hiểm BIDV**- Địa chỉ: Số 10 lô 2A Lê Hồng Phong ,Đông Khê ,Ngô Quyền ,Hải Phòng****- Hai bên cùng thống nhất lập biên bản giao nhận hàng hóa với nội dung sau :****1.Hàng hóa : Tủ sắt**

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ sắt CAT 118/21D	Chiếc	11

Kèm theo chứng từ : 01 HĐ GTGT

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào 11h cùng ngày .Hai bên đều thống nhất ký tên .

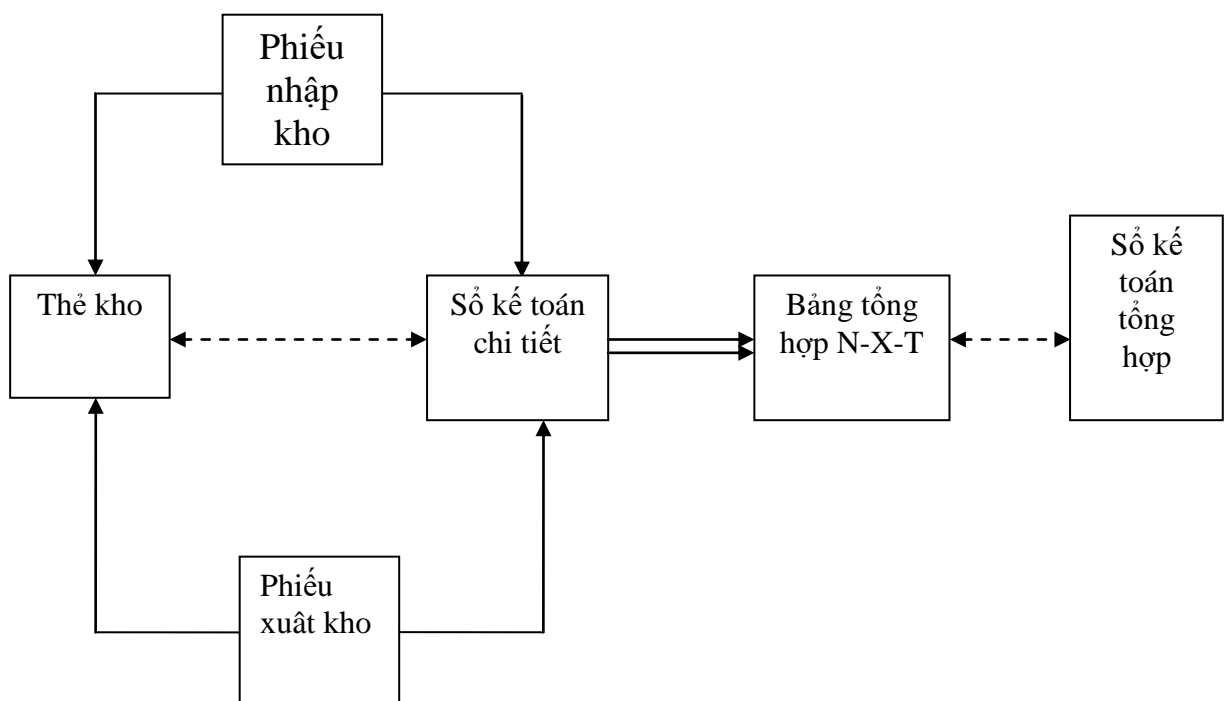
Biên bản được lập thành 02 bản ,mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HÀNG**(kí, ghi rõ họ tên)****ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN****(kí,ghi rõ họ tên)**

2.2.1.2 Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Thái Việt Trung

Hàng hóa chiếm một tỷ trọng lớn trong tài sản của công ty đòi hỏi phải phản ánh theo dõi chặt chẽ tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa về cả số lượng và giá trị .Hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú, nghiệp vụ nhập xuất diễn ra hàng ngày ,do đó nhiệm vụ của kế toán hàng hóa là vô cùng quan trọng và không thể thiếu .Kế toán chi tiết ở công ty TNHH Thái Việt Trung đã lựa chọn phương pháp thẻ song song để quản lý tình hình biến động hàng hóa.

Sơ đồ 2.4 :Sơ đồ kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung



Ghi chú \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi định kỳ
 \longleftrightarrow Đối chiếu , kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và tại kho.

✓ **Tại kho:**

Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất

phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng hóa để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa vào Thẻ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn kho cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

✓ **Tại phòng kế toán:**

Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho.

Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho từng mặt hàng.

Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết sau đó đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt lượng. Căn cứ vào sổ chi tiết lập bảng nhập – xuất – tồn hàng hóa. Căn cứ vào bảng nhập – xuất – tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái TK 156).

Tiếp ví dụ 1: Hóa đơn số 0000120, ngày 05/04/2015 ,mua 05 chiếc máy in LBP 2900 của công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Quyền Trinh,công ty thanh toán bằng tiền mặt, VAT 10%.Tổng giá thực tế nhập kho là 13.181.820 đồng.

- Ở kho, căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.11)
- Ở phòng kế toán kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng (biểu số 2.13).Cuối kỳ, căn cứ sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập sổ tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá(biểu số 2.15)

Tiếp ví dụ 2: Hóa đơn số 0000231 ngày 10/04/2015 mua tủ sắt CAT 118/21D của công ty TNHH Tiếp Vận BNX , VAT 10% ,chưa trả tiền cho người bán.Tổng giá thực tế nhập kho là 40.000.000 đồng

- Ở kho, căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.12)
- Ở phòng kế toán kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng (biểu số 2.14).Căn cứ theo sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập sổ tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá (biểu số 2.15).

Tiếp ví dụ 3: Ngày 06/04/2015, xuất bán máy in canon LBP 2900 cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng, theo phiếu xuất kho số 05/04, ngày 06/04/2015, hóa đơn GTGT 0000190, chưa thanh toán.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 05/04 (biểu 2.7) để ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11)
- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 05/04, ngày 06 tháng 04 năm 2015 (biểu 2.7), kế toán chi tiết hàng hóa vào sổ chi tiết hàng hóa cho sản phẩm : máy in canon 2900 . Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập bảng tổng hợp N – X – T hàng hóa (Biểu số 2.15)

Tiếp ví dụ 4: Ngày 11/04/2015, công ty bán 11 Tủ sắt CAT 118/21D cho Công ty bảo Hiểm BIDV Hải Phòng theo phiếu xuất kho ngày 10/04, HĐ 0000250. Khách hàng chưa trả tiền.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 20/04 (biểu 2.9) để ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.12)
- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 20/04, ngày 20 tháng 04 năm 2015 (biểu 2.12), kế toán chi tiết hàng hóa vào sổ chi tiết hàng hóa cho sản phẩm: Tủ sắt CAT 118/21D (biểu 2.14). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập bảng tổng hợp N – X – T hàng hóa (Biểu số 2.15).

Biểu số 2.11. Thẻ kho

Công ty TNHH Thái Việt Trung

THẺ KHO(SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/04/2015

Tờ số: 02/04

Tên hàng hóa:Máy in canon LPB 2900

Mã: MI 2900

Kho: Kho công ty Thái Việt Trung

Đơn vị tính: chiếc

TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu tháng				01	
	05/04/2015	PN02/04		Mua máy in canon LPB 2900	05/04/2015	05		06	
	06/04/2015		PX06/04	Xuất bán máy in canon LPB 2900 cho trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng HP	06/04/2015		05	01	
								
				Cộng cuối tháng		10	09		
Tồn cuối kỳ:					X			02	X

Ngày 29 tháng 04 năm 2015

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

THẺ KHO(SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/04/2015

Tờ số: 04/04

Tên hàng hóa: tủ sắt CAT 118/21D

Mã: TS 118

Kho: Kho công ty Thái Việt Trung

Đơn vị tính: chiếc

TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ghi Chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<i>Số dư đầu tháng</i>				01	
	10/04/2015	PN 09/04		Mua tủ sắt CAT 118/21D	10/04/2015	10		11	
	11/04/2015		PX15/04	Xuất bán tủ sắt CAT 118/21D cho công ty Bảo hiểm BIDV HP	11/04/2015		11	0	
								
				<i>Cộng cuối tháng</i>		15	15		
Tồn cuối kỳ:					X			01	X

Ngày 29 tháng 04 năm 2015

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu 2.13. Sổ chi tiết hàng hoá

Công ty TNHH Thái Việt Trung

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 04 năm 2015

Tài khoản: 156

Tên hàng hóa: Máy in canon LPB 2900 Mã hàng hóa: MI 2900

Tên kho: Kho công ty Thái Việt Trung

Đơn vị tính: Đồng

<i>Chứng từ</i>		<i>Diễn giải</i>	<i>TK ĐƯ</i>	<i>Đơn giá</i>	<i>Nhập</i>		<i>Xuất</i>		<i>Tồn</i>	
<i>SH</i>	<i>NT</i>				<i>SL</i>	<i>Thành tiền</i>	<i>SL</i>	<i>Thành tiền</i>	<i>SL</i>	<i>Thành tiền</i>
		Tồn đầu kỳ		2.512.728					01	2.512.728
PN02/04	05/04	Mua máy in canon LPB 2900	111	2.636.364	05	13.181.820			06	15.681.820
PX06/04	06/04	Xuất bán máy in canon LPB cho	632	2.512.728			01	2.512.728		
			632	2.636.364			04	10.545.456	01	2.636.364
...				
PN10/04	12/04	Mua máy in canon LPB 2900	331	2.636.364	05	13.181.820			05	13.181.820
...				
		Tổng số phát sinh			10	26.363.640	09	23.603.640		
		Tồn cuối kỳ		2.636.364					02	5.272.728

Ngày 29 tháng 04 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 2.14. Sổ chi tiết hàng hóa.

Đơn vị : Công ty TNHH Thái Việt Trung

Địa chỉ : Số 32 lô 27 Lê Hồng Phong, NQ,HP

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 04 năm 2015

Tài khoản: 156

Tên hàng hóa: Tủ sắt CAT 118/21D

Mã hàng hóa: TS 118

Tên kho: Kho công ty Thái Việt Trung

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Tồn đầu kỳ		3.900.000					01	3.900.000
PN09/04	10/04	Mua tủ sắt CAT 118/21D	331	4.000.000	10	40.000.000			11	43.900.000
PX15/04	11/04	Xuất bán tủ sắt CAT 118/21D cho trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ HP	632 632	3.900.000 4.000.000			01 10	3.900.000 40.000.000	-	-
...		
PN15/04	18/04	Mua tủ sắt CAT 118/21D	331	4.000.000	03	12.000.000			08	32.000.000
...			
		Tổng số phát sinh			15	60.000.000	15	59.900.000		
		Tồn cuối kỳ		4.000.000					01	4.000.000

Ngày 29 tháng 04 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15. Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn

Đơn vị : Công ty TNHH Thái Việt Trung

Địa chỉ : Số 32 lô 27 Lê Hồng Phong, NQ, HP

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP- XUẤT- TỒN HÀNG HÓA

Tháng 04/2015

Tài khoản: 156

Tên tài khoản: Hàng hóa

TT	Tên hàng hoá	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
1	Máy in canon 2900	Chiếc	01	2.512.728	10	26.363.364	09	23.603.640	02	5.272.728
2	Tủ sắt CAT118/21D	Chiếc	01	3.900.000	15	60.000.000	15	59.900.000	01	4.000.000
3	Máy tính để bàn HP	Bộ	-	-	27	286.200.000	20	230.000.000	07	56.000.000
4	Máy tính xách tay OMG	Chiếc	02	10.250.000	15	88.500.000	10	63.000.000	07	35.750.000

12	Tổng cộng			2.083.215.928		1.717.585.445		1.697.449.083		2.103.352.290

Ngày 29 tháng 04 năm 2015

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.

Kế toán tổng hợp hàng hóa là việc phản ánh một cách tổng quát tình hình nhập, xuất hàng hóa thông qua các tài khoản kế toán. Để phục vụ cho công tác hạch toán tổng hợp hàng hóa, công ty TNHH Thái Việt Trung đã sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho hàng hóa tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục. Vì vậy, giá trị hàng hóa của công ty trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

- **Chứng từ kế toán sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ khác: Lệnh chi, Giấy báo có...

- **Tài khoản kế toán sử dụng:**

- TK 156: Hàng hóa
- TK liên quan: TK331, TK632, TK133....

- **Quy trình hạch toán.**

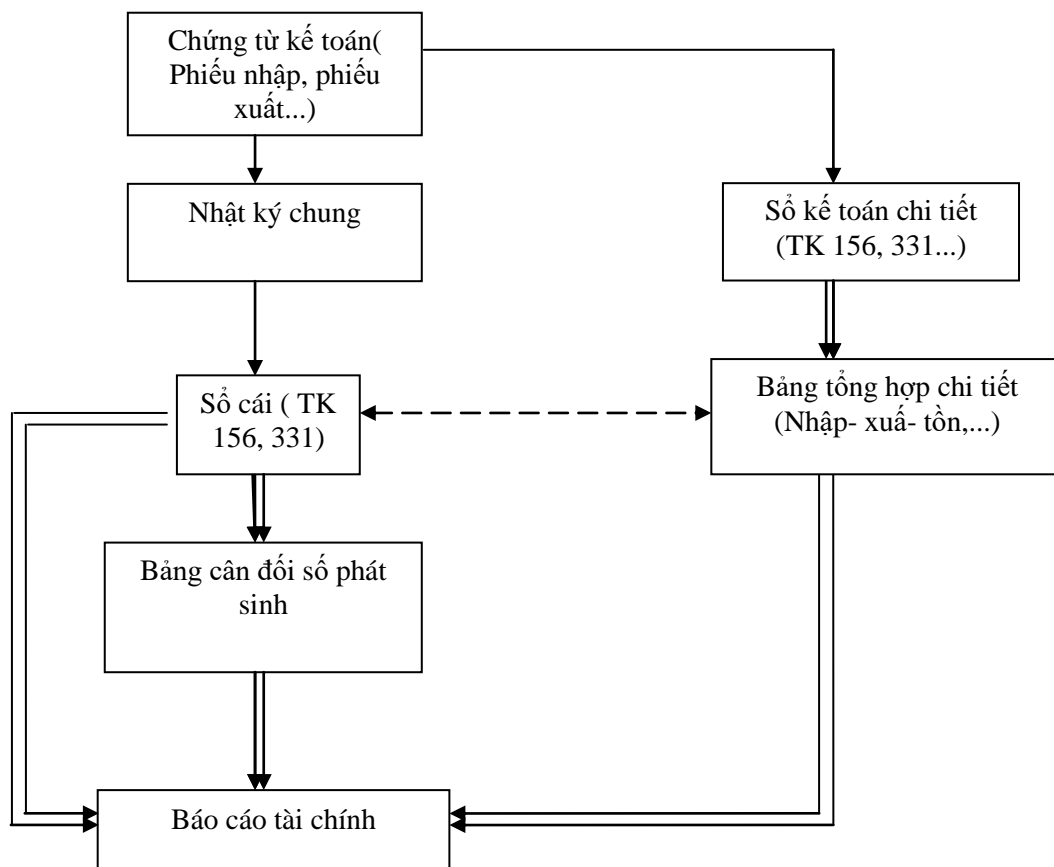
Hàng hóa của công ty được nhập từ bên ngoài, kế toán tổng hợp hàng hóa ngoài việc phản ánh giá mua thực tế còn phản ánh chi phí mua hàng thực tế để phản ánh chính xác, đầy đủ giá mua thực tế của hàng hóa.

Công ty sử dụng hình thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc trả bằng tiền mặt. bên cạnh đó, công ty cũng dùng hình thức thanh toán chậm trả đối với những khách hàng quen để giúp việc luân chuyển tiền được dễ dàng.

Hạch toán tổng hợp quá trình mua hàng hóa

Hiện nay công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, công ty là một cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện hạch toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung.

Căn cứ vào các hóa đơn GTGT mua hàng phát sinh trong kỳ, kế toán ghi số liệu vào các sổ sách liên quan. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các sổ Nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết hàng hóa...

Sơ đồ: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại công ty

Ghi chú:
 —————> Ghi hàng ngày
 =====> Ghi cuối kỳ
 <---> Đối chiếu hàng ngày

Tiếp ví dụ 1: Hóa đơn số 0000120, ngày 05/04/2015, mua 05 chiếc máy in LBP 2900 của công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Quyền Trinh, công ty thanh toán bằng tiền mặt, VAT 10%. Tổng giá thực tế nhập kho là 13.181.820 đồng.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 13.181.820

Nợ TK 133: 1.318.180

Có TK 111: 14.500.000

- Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.16). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 156 (biểu số 2.17), TK 133, TK 331...

- Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho lập thẻ kho và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa.

Tiếp ví dụ 2: Hóa đơn số 0000231 ngày 10/04/2015 mua tủ sắt CAT118/21D của công ty TNHH tiếp vận BNX, VAT 10%, chưa trả tiền người bán. Tổng giá thực tế nhập kho là 40.000.000 đồng.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 40.000.000

Nợ TK 133: 4.000.000

Có TK 331: 44.000.000

- Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ nhật kí chung (biểu số 2.16). Từ sổ nhật kí chung, kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 156 (biểu số 2.17), TK 133, TK 331...

- Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho lập thẻ kho và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng.

- Cuối kì, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp xuất – nhập – tồn hàng hóa.

Tiếp ví dụ 3: Ngày 09/04/2015, xuất bán máy in canon LBP 2900 cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng, theo phiếu xuất kho số 05/04, ngày 06/04/2015, hóa đơn GTGT 0000190, chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 : 13.058.184

Có TK 156 : 13.058.184

- Từ bút toán trên, kế toán tiến hành vào sổ Nhật kí chung (biểu 2.16). Từ sổ Nhật kí chung, kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (biểu 2.17), TK 632.

- Từ phiếu xuất kho, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho máy in LBP 2900.

- Khi nhận được phiếu nhập kho, kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa.

Tiếp ví dụ 4 : Ngày 11/04/2015, công ty bán 04 tủ sắt CAT 118/21D cho công ty bảo hiểm BIDV Hải Phòng theo phiếu xuất kho 10/04, HĐ 0000250. Khách hàng chưa trả tiền.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632: 43.900.000

Có TK 156: 43.900.000

- Từ bút toán trên, kế toán tiến hành vào sổ Nhật kí chung (biểu số 2.16). Từ sổ Nhật kí chung, kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (biểu 2.17), TK 632.

- Từ phiếu xuất kho, thủ kho tiến hành ghi vào thủ kho tử sổ CAT 118/21D.

- Khi nhận được phiếu nhập kho, kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa.

- Cuối kì, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa.

Biểu số 2.16: Trích Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Thái Việt Trung

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: Số 32 Lô 27, Lê Hồng Phong, ĐK, NQ, HP (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 4 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3
					
05/04	PN02/04 HĐ120	05/04	Mua máy in canon 2900 của TNHH Thương Mại Tổng Hợp Quyền Trinh	156 133 111	13.181.820 1.318.180	14.500.000
...
06/04	PX05/04 HĐ 190	06/04	Giá vốn xuất bán máy in canon 2900 cho Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng HP	632 156	13.058.184	13.058.184
...
10/04	PN09/04 HĐ 231	10/04	Mua tủ sắt CAT của công ty TNHH Tiếp Vận BNX	156 133 331	40.000.000 4.000.0000	44.000.000
...
11/04	PX10/04 HĐ 250	11/04	Giá vốn xuất bán tủ sắt CAT 118/21D	632 156	43.900.000	43.900.000
...
22/04	PX18/04 HĐ 324	22/04	Giá vốn xuất bán máy tính để bàn HP 110 cho	632 156	26.495.975	26.495.975
...
			Cộng phát sinh		8.781.070.176	8.781.070.176

Ngày 29 tháng 04 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17: Trích sổ cái TK 156

Đơn vị: Công ty TNHH Thái Việt Trung

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: Số 32 Lô 27, Lê Hồng Phong, ĐK, NQ, HP
số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(Ban hành theo Thông tư

SỔ CÁI

Tháng 4 năm 2015

Tài khoản 156 – Hàng hóa

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			- Số dư đầu năm		2.083.215.928	
			...			
05/04	PN 02/04	02/04	Mua máy in canon 2900 của TNHH Thương Mại Tổng Hợp Quyền Trinh	111	13.181.820	
06/04	PX 05/04	06/04	Giá vốn xuất bán máy in canon 2900 cho Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng HP	632		13.058.184
			...			
10/04	PN 09/04	10/04	Mua tủ sắt CAT của công ty TNHH Tiếp Vận BNX	331	40.000.000	
11/04	PX 10/04	11/04	Giá vốn xuất bán hàng hóa cho công ty cổ phần xây dựng An Kim.	632		43.900.000
			...			
			Cộng số phát sinh		1.717.585.445	1.697.449.083
			Số dư cuối tháng		2.103.352.290	

Ngày 29 tháng 04 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3 Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung

Công ty TNHH Thái Việt Trung tổ chức kiểm kê hàng hóa nhằm xác định chính xác số liệu, giá trị của từng loại hàng hóa tại thời điểm kiểm kê đồng thời phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách.

Việc tiến hành kiểm kê của công ty TNHH Thái Việt Trung tương đối đơn giản do hàng hóa của công ty chủ yếu là hàng hóa dễ kiểm soát và kiểm tra. Bộ phận kiểm kê căn cứ vào chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa và số lượng hàng hóa tồn kho để tính ra được hiệu quả sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng loại hàng hóa để Ban Giám Đốc có sự điều chỉnh kịp thời.

Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung được thực hiện vào cuối năm tài chính. Trước mỗi lần kiểm kê, khi hàng hóa được sự thông báo của hội đồng kiểm kê công ty, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để tạo điều kiện cho kiểm kê. Đồng thời, ở phòng kế toán các sổ kế toán về hàng hóa đều được khóa sổ sau khi kế toán tính ra giá trị hàng tồn kho của hàng hóa.

Thông qua việc kiểm tra và xác nhận chính xác và hợp lí, Hội đồng kiểm kê thể hiện kết quả kiểm kê trên Biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào biên bản kiểm kê này Giám Đốc công ty cùng với Hội đồng kiểm kê sẽ có những quyết định xử lý thích hợp như quyết định đòi bồi thường nếu cá nhân làm mất hoặc gây hỏng...Căn cứ vào các biên bản xử lý kết quả kiểm kê, kế toán tiến hành ghi sổ.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

+ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156 – Hàng hóa

+ Khi có quyết định xử lý: Nếu người làm mất, hỏng phải bồi thường, ghi :

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138(1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 138(1) – Phải thu khác

+ Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

+ Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền ghi:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hoá tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm 4 người: Giám đốc, thủ kho, kế toán kho và nhân viên phòng kinh doanh.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hoá với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hoá tồn thực tế trong kho và hàng hoá tồn trên sổ sách.

Bảng kiểm kê kho hàng hóa lập ngày 31 tháng 12 năm 2015 (biểu số 2.18).

Biểu số 2.18: Biên bản kiểm kê hàng hoá

Đơn vị: Công ty TNHH Thái Việt Trung

Bộ phận: Tổng kho

Mẫu số 05 – VT

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HÓA

- Thời điểm kiểm kê 15 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Ban kiểm kê gồm :

Bà: Lê Thị Thu Lan

Chức vụ: Giám đốc

Bà : Lê Như Lý

Chức vụ: Thủ kho

Bà: Nguyễn Như Loan

Chức vụ: Kế toán

- Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dung cụ, ...	Mã số	Đơn vị tính	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền			
A	B	C	D	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

1	Máy in canon LBP 2900		Chiếc	14	36.909.096	14	36.909.096					Tốt		
2	Tủ sắt CAT118/21D		Chiếc	17	68.000.000	17	68.000.000					Tốt		
3	Máy tính HP 110		Bộ	11	74.200.000	11	74.200.000					Tốt		
4	Máy tính OMG		Chiếc	5	78.840.905	5	78.840.905					Tốt		

	Cộng	X	x	X	1.403.392.290	X	1.403.392.290	x		X		x	X	x

Giám đốc(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Trưởng ban kiểm kê

(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3: MỘT Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIÊN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT TRUNG

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung

3.1.1. Ưu điểm.

3.1.1.1 Tổ chức công tác kế toán

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- ❖ Hệ thống tài khoản: công ty TNHH Thái Việt Trung áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 200/2014/TT- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.
- ❖ Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng mẫu biểu mà Bộ tài chính ban phát hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.
- ❖ Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy.

Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của công ty.

- Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại Công ty TNHH Thái Việt Trung phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.2 Tổ chức kế toán hàng hóa.

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập- xuất- tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

- Công ty TNHH Thái Việt Trung đã xây dựng một quy trình nhập-xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng, nhập kho hàng hóa.

- Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Về kế toán chi tiết hàng hóa: Công ty Thái Việt Trung hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập- Xuất- Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý và chính xác.

- Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho: kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập- xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

- Về phương pháp tính giá hàng tồn kho: Công ty tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán Công ty

vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

- ✓ Thứ nhất: về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán: việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.
- ✓ Thứ hai: Công ty chưa xây dựng danh điểm hàng hóa nên việc theo dõi tình hình nhập- xuất- tồn hàng hóa của công ty còn chưa được kịp thời và hiệu quả.
- ✓ Thứ ba: Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, việc đó có thể gây ra rủi ro trong việc tính giá thành sản phẩm làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- ✓ Thứ tư: công tác kiểm kê hàng tồn kho tại công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.

3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hóa là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong

những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hóa là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty TNHH Thái Việt Trung mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng hóa song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm tăng lợi nhuận. Do đó việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán là vô cùng quan trọng.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa, giúp lãnh đạo có thể nắm được tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp cho phòng kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt tiềm năng của mỗi người.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp kế toán hàng hóa nắm bắt số lượng, giá trị hàng hóa, đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng và hàng bán chậm... để kịp thời đưa ra hướng giải quyết.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng đến sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà Nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài Chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và

về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn được cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho,...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng...vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh của nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho phải trong mối mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động đến tất cả các hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa

Thông tin kế toán là thông tin quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp của mình. Do đó

đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý. Để đáp ứng yêu cầu quản lý hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện nhưng phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung.

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thái Việt Trung, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

✓ **Thứ nhất: về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty:**

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn lẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiên bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp cho các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

❖ **Phần mềm kế toán MISA**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 được thiết kế cho các doanh nghiệp, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi sự nghiệp kinh tế phát sinh của mình

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015

*Ưu điểm:

+ Giao diện thân thiện dễ sử dụng ,cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi).Bám sát chế độ kế toán , các mẫu biểu chứng từ ,sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán.Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

+Đặc biệt , phần mềm kế toán cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu,nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

+ Tính chính xác : Số liệu tính toán trong misa rất chính xác ,ít xảy ra sai sót bất thường ,điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

+ Tính bảo mật : Vì MISA chạy công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao .Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL SQL.NET...hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

*Nhược điểm:

+Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao ,nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

+Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

+Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý ,phát triển

+Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự , điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

Ảnh 3.1: giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015



❖ Phần mềm Fast Accounting

Fast Accounting là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

* Ưu điểm:

+Giao diện dễ sử dụng,sổ sách chứng từ kế toán cập nhập và bám sát chế độ kế toán hiện hành .Cũng giống MISA,Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng ,người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

+Tốc độ xử lý nhanh .

+ Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp .

* Nhược điểm

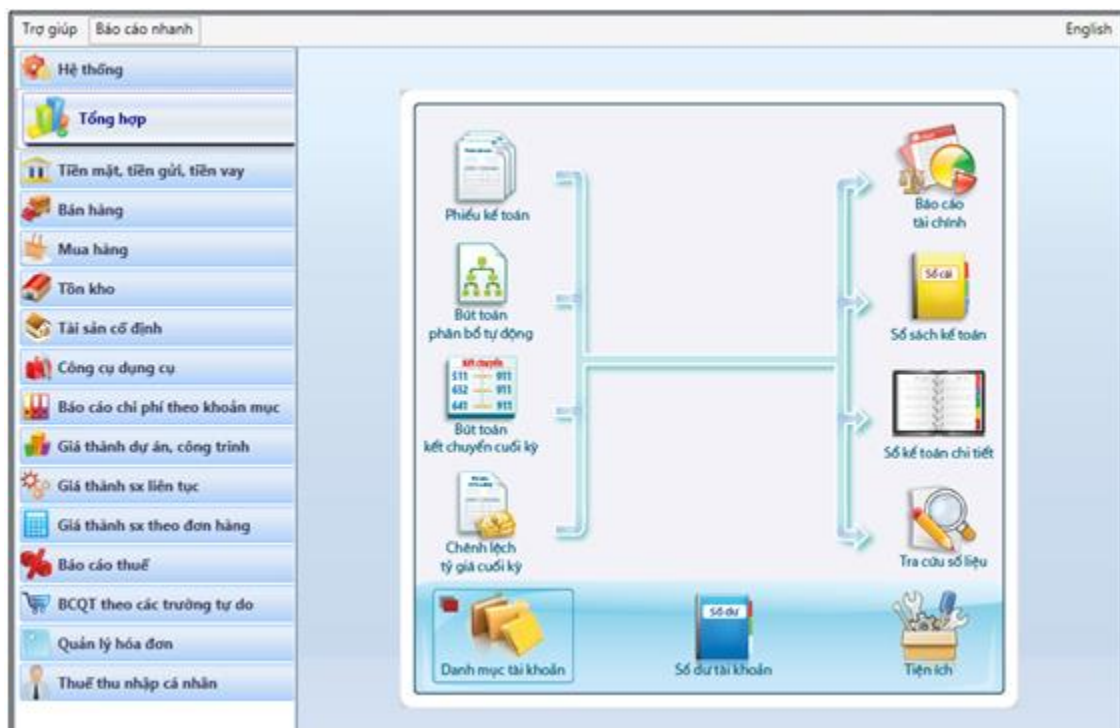
+ Tính bảo mật chưa cao

+ Trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ

+Dung lượng lớn , người dùng khó phân biệt được data.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast Accounting

Ảnh 3.2: giao diện phần mềm FAST Accounting





✓ Thứ hai: về công tác quản lý hàng hóa

Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát vật tư được dễ dàng và chính xác hơn.

Để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa được chặt chẽ thống nhất, đối chiếu kiểm tra được dễ dàng và dễ phát hiện khi sai sót và thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở “Sổ danh điểm hàng hóa”. Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định sổ danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý chỉ giữa kho và phòng kế toán.

Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp nhập trước- xuất trước, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần bản hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính.

Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Bảng: Danh điểm hàng hóa của Công ty

Kho	Danh điểm hàng hóa	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
Công ty	1561		Hàng hóa		
	15611	MTXT	Máy tính xách tay	Chiếc	
	156111	MTXT O	Máy tính xách tay OMEGA	Chiếc	
	156112	MTXT D	Máy tính xách tay DELL	Chiếc	
	15612	MTB	Máy tính để bàn	Chiếc	
	156121	MTBHP	Máy tính để bàn HP	Bộ	
	156122	MTBAS	Máy tính để bàn asus	Bộ	
	156123	MTBAC	Máy tính để bàn acer	Bộ	
	15613	MI	Máy in	Chiếc	
	156131	MIFAX	Máy in Canon Fax L-2000		
	156132	MICN	Máy in Canon 2900	Chiếc	
	15614	TS	Tủ sắt CAT118/21D	Chiếc	
	15615	TTL	Tủ tài liệu 8 ngăn	Chiếc	

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kịp thời để không làm ảnh hưởng tới tiến độ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

✓ **Thứ ba: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.**

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.
- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh.
- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự ý nghĩa đối với công ty, nhất là do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.
- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia. Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa năm kế hoạch} \\
 \text{cho} \\
 \text{hàng hóa}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{Số dự phòng} \\
 \text{hàng hóa thực tế tồn kho tại 31/12 năm báo cáo}
 \end{array}
 \times
 \left\{ \begin{array}{l}
 \text{giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán} \\
 - \\
 \text{Giá thực tế hàng tồn kho trên thị trường tại 31/12 năm báo cáo}
 \end{array} \right\}$$

- Giá thực tế hàng hóa trên thị trường bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua hoặc bán trên thị trường. Việc lập phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh đọc những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

- Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

- Khi lập báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giá hàng tồn kho phải lập kì này lớn hơn số đã trích lập từ các kì trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản(2294).

- Khi lập báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kì này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kì trước, kế toán hoàn lập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản(2294)

Có TK 632 – Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản(số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán(nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

✓ Thứ tư: Về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa.

+ Vì doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm tra hàng hóa trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa. Hơn nữa việc kiểm kê thường xuyên giúp doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị máy hay hư hỏng hàng hóa. Trên thực tế đến cuối năm doanh nghiệp mới tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho, như vậy nếu có những hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý sẽ dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

+ Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng hoặc hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít dùng xuất bán để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời cũng như đề ra những biện pháp khắc phục và những quyết định thu mua, xuất bán hàng hóa. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường cũng như đo, đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa, thiếu hàng hóa tại kho, kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

+ Việc kiểm tra kho định kỳ nên được thực hiện 3 tháng một lần hoặc tiến hành kiểm tra đột xuất nhằm mục đích: xác nhận số lượng (phù hợp với hồ sơ hàng hóa), chất lượng (nhận biết, hư hại, suy giảm chất lượng, bao gói), hay phát hiện kịp thời những mặt hàng lỗi. Kết quả kiểm tra phải được ghi lại trong biên bản kiểm kho. Mọi sản phẩm không phù hợp được phát hiện phải cách ly, đánh dấu và chờ ý kiến xử lý của Giám đốc.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp sẽ có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh tăng lợi nhuận.

Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Thái Việt Trung và nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thái Việt Trung” đã giúp em nhận thức được vai trò của công tác kế toán hàng hóa nói riêng. Xuất phát từ thực tiễn công tác kế toán tại công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa của công ty như:

- Kiến nghị về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty.
- Kiến nghị về công tác quản lý hàng hóa
- Kiến nghị về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Kiến nghị về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa.

Do nội dung của đề tài khóa luận rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Với trình độ còn có hạn, thời gian thực tập tại công ty không dài, bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến thầy giáo Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình, cùng các thầy cô trong khoa Quản Trị Kinh Doanh và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán tại công ty TNHH Thái Việt Trung đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 29 tháng 12 năm 2016

Sinh viên thực hiện

Đinh Thị Mai Phương